

Ed: Trần minh Khiêm 4000 4/1. Imp. Duc Liu Phuong
H3 B: Albert 1^{er} Đường văn Duân
Saigon 392 Rue P. Blanchy
Saigon le 14/11/28

38/11
3^o Pièce
INDO-CHINOIS
62

CƯỜNG - HỌC THU - XA
GIỮ ĐẠO-ĐỨC, MỠ TRÍ-THỨC, CHẤM TÍNH-THẦN.

Liên TRẦN-MINH-KHIÊM biên dịch

VUA ANH-HÙNG

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 9937



Pierre le Grand
得彼大

Pieu
8. Indoch

62

IN LẦN THỨ NHẤT

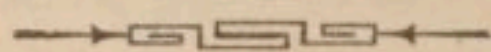


GIA : 0\$40

IMP. DUC-LUU-PHUONG
Rue Paul-Blanchy n^o 394-396-398:
TAN-DINH - SAIGON

(C)

CƯỜNG-HỌC THƯ-XÃ



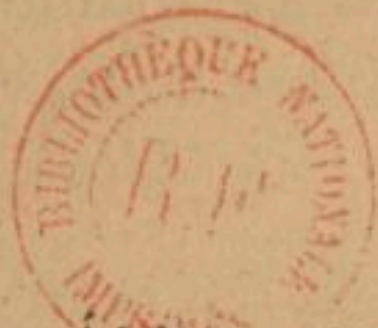
Vì đâu mà nước ta chưa giải-thoát ? Vì trình-độ dân ta còn thấp. Trình-độ dân ta còn thấp vì đâu ? Vì học-thức dân ta còn kém-cỏi, tinh-thần dân ta còn ủy-mĩ ; gia-dĩ cái nền đạo-đức của dân ta lại thấy càng ngày càng suy-đổi, phàm là thức-giả ai cũng công-nhận lẽ đó. Vậy ngày nay muốn giải-thoát cho nước ta phải thế nào ? Trước hết phải nâng cao cái trình-độ dân ta lên, mà muốn nâng cao cái trình-độ dân ta lên thì trước hết phải làm cho dân ta khai-thông trí-thức, phấn khởi tinh thần, nhứt là về đường đạo-đức lại càng cần phải duy-trì, cần phải tăng-tiến. Muốn cho đạt được cái mục-đích ấy đề cầu cho nước-nhà giải-thoát thì trước hết phải có những sách về đạo-đức, về trí-thức, về tinh thần cho quốc-dân ta đọc. Một nhà đại-biền-triết Á-đông đời nay có nói : « *Độc thư dĩ cứu quốc* » nghĩa là đọc sách để cứu nước . Vậy thì cái đội quân tiên-phong cứu-quốc chẳng phải ở các nhà trước-thuật có tâm-huyết mà ai ?

Chúng-tôi vì nghĩ như vậy, nên lập ra cái Thư-Xã nhỏ-mọn này, đặt tên là *Cường-học thư-xã*. Người trong thư-xã đều là các bạn đồng-chí, cùng nhau theo đuổi một mục-đích là *giữ đạo-đức, mở trí-thức, chấn tinh thần* để nâng cao cái trình-độ quốc-dân ta lên. Vậy những sách của Cường-học thư-xã chúng tôi chỉ chuyên theo có một tôn-chỉ đó mà thôi.

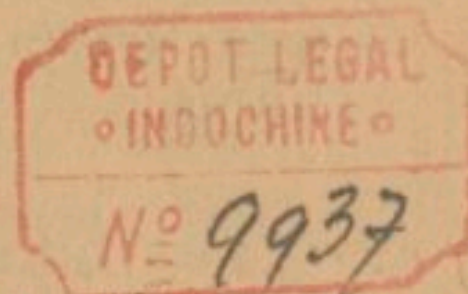
Cường-học thư-xã hiện nay sáng-lập tại Saigon, sau này có thể khuyếch-trương ra thì chỗ nào có bạn đồng-chí là có lập Cường-học thư-xã, nghĩa là một cái cơ-quan truyền-bá tư-tưởng bằng một cách công-khai vậy. Thư-xã định mỗi tháng đều xuất-bán sách, chia ra làm 2 thể-tài : 1. - LUẬN-VĂN : trích dịch những sách-vở những báo-chí Đông-Tây điều gì có bổ-ích cho người mình. 2. — SỬ-VĂN : khảo về những truyện thế-giới những lịch-sử các bậc danh-nhơn

VUA ANH-HÙNG

Ái-Liên *TRẦN-MINH-KHIÊM* dịch-thuật



I PHÁT-NGUYỄN



Ái-liên dịch truyện «vua anh-hùng» này, mới viết xong được chữ «vua», có người bạn đứng bên tác-sắc lên rằng : Ủa ! còn sượng lắm sao ? Sao lại còn bảo-tồn cái giống chuyên-chế ấy lại ! — Ta hỏi sao ? Bạn ta nói : « Vua » ! chớ sao ! — Ta hỏi : vua sao ? — Bạn ta nói : vua là giống chuyên-chế chớ sao !... — Ta nói : ủa ! Thế bác cho vua là giống chuyên-chế cả hay sao ? Sao lại có thế. Vua cũng là một phần người trong xã-hội, cũng phải có cái nghĩa-vụ đối với xã-hội như các người thường-dân. Người thường-dân cũng có người thiện, người bất thiện, thời vua cũng có vua chuyên-chế, vua không chuyên-chế chớ ! Chúa Trụ tàn hại dân, thời dân cách-mạng mà giết chúa Trụ, kêu là giết một đũa thất-phu, chớ chẳng ai kêu là giết vua. Đó thiệt là cái giống chuyên-chế ! Ta thiệt không dám cãi với bác.—Vua Nghiêu, vua Thuấn lấy thiên-hạ làm công: dân đói, thời rằng vì ta mà đói; dân rét, thời rằng vì ta mà rét ; dân coi như cha-mẹ, chỉ sợ vua không làm vua. Đó, thời chuyên-chế đâu ? Nay bác sẵn cái óc ghét chuyên-chế, hơi thấy nói « vua » thời cho là bịnh truyền-nhiễm ! không khác gì : tới chợ, thấy một thằng ăn-mày, bảo cả chợ ấy là ăn-mày ; tới làng gặp một thằng kẻ-trộm, cho ngay cả làng đó là kẻ-trộm ; lẽ đâu lại thề, nói gian cho người ta những lời.... Tôi cũng ghét cái giống chuyên-chế quá bác, song tôi chỉ ghét riêng những giống chuyên-chế, chớ không chuyên-chế thời tôi vẫn yêu.

Nay tôi chép truyện ông vua này, là ông vua đại-anh-hùng, làm cho nước giàu, nước mạnh, nước văn minh, nước tự-cường; dắt dân ở dưới làng địa-ngục lên trên võ-dài, mà chen vai ưu-thắng với năm châu thế-giới. Mà chánh mình ông ấy, ông ấy không tự biết là vua: lúc làm thợ-mộc, lúc

làm thợ đóng tàu, lúc học nghề này, lúc học nghề khác, hình như quên có cái mũ hoàng-đế ở trên đầu ! Đến lúc thăng-hà, trăm họ khóc như cha chết. Thế thời có đáng gọi là vua anh-hùng không ? Còn như chuyên-chế hay không, xin đọc qua truyện anh-hùng rồi sẽ biết. Đây dịch truyện vua anh-hùng.

...

Vua anh-hùng này tức là Hoàng-đế nước Nga, tên là Bử-Đắc, sanh ngày 30 tháng 5, năm 1672, con vua Á-lich-tu-di, mẹ là Na-đạt-li-á hoàng-hậu.

Vua tướng-mạo đường-đường, bẩm tánh thông-tuệ, sức vóc khỏe-mạnh, khí-độ hiên-ngang ; sanh được 6 tháng, thì biết đi, hoàng-phụ lấy làm mừng, biết sau này tất thành một bậc vua anh-hùng. Bèn kén lấy người có tư-cách cho vào cung nuôi-nấng : hai quan Thái-phó, hai tên thị-tụng, một bà nữ-mẫu, đều là những tay thạo về nghề dục-anh (là nuôi trẻ). Đến hôm đầy năm, trong cung đặt lễ ăn mừng, mẫu-hậu bày các đồ chơi lên trên bàn, để tự ý cho Bử-Đắc chọn lấy ; Bử-Đắc không lấy cái gì hết, chỉ lấy độc có thanh kim, cầm giơ lên nói : « Ta là Nguyên-soái đây, ta nên đeo cái kim này ». Hoàng-phụ khen thầm rằng : trẻ con mà đã có anh-hùng khí-khải thế này, thiệt đáng vì Thiên-tử ! Bèn chọn con các quan đại-thần cùng tuổi với Bử-Đắc cho vào cung làm bạn với Bử-Đắc. Bử-Đắc kết bọn trẻ con làm quân-đội, tự mình làm Đại-nguyên-soái, tập trận, diễn võ : lúc thời làm quân tiên-phong, lúc thì làm quân trinh-thám, lúc thời làm Tổng-tư-lệnh, lúc thời làm Chưởng-pháp-tư, lúc thời đào hào đắp lũy, lúc thời bồng súng phát cò, hết ngày đến tối, không lúc nào ngơi, bọn quân-đội trẻ-con đều phục-tòng mạng-lệnh, không dám trái phép chỉ-huy, thiệt là anh-hùng từ lúc còn để chỏm.

Tới kỳ lên năm lên sáu tuổi, hoàng-phụ đón quan Học-sĩ là Kỳ-thị về làm thầy. Kỳ-thị vốn là một nhà đại giáo-dục có tiếng ở nước Nga, đã chịu mạng làm Sư-phó, thấy Bử-Đắc có tài linh-lợi hoạt-bát, rất lấy làm yêu, trước hết xét tánh tình, rồi sau mới lựa bài giáo-dục ; bèn dắt Bử-Đắc vào một tòa điện, điện nấy trong treo toàn ảnh các bậc vĩ-nhân đời trước. Coi tới bức ảnh nào, thời Học-sĩ lại cắt nghĩa cho

Bỉ-Đắc nghe, nói sở dĩ thế này mà thành được vĩ-nhân sự-nghiệp, nhứt nhứt như thế hết. Lại đem các thứ địa-đồ vẽ các kiên: thành, quách, thuyền, tàu, và núi, sông, rừng, biển, chỉ bảo cho Bỉ-Đắc coi. Học-sĩ mỗi khi dạy bài gì, trước hết gọi cái cảm-tình hứng-thú lên, rồi sau mới giảng nghĩa; đó là cách mở tri-não cho trẻ con, khiến cho vui lòng mà ham học. Bỉ-Đắc sau này mà thành được đại-anh-hùng, phần nhiều là nhờ công Học-sĩ cả.

Mẹ Bỉ-Đắc là vợ thứ vua Á-lich-tu-di, trước khi vua Á-lich-tu-di lấy con gái họ quý-tộc tên là Y-minh-chi làm Hoàng-hậu, hậu sanh được 4 người con trai, hai người con gái. Bốn người con trai, thời hai người mất sớm, còn hai người, một người kêu là Hoắc-oa-đức, một người kêu là Dịch-Hoàng, hai người đều nhu-nhược, chỉ có người con gái lớn kêu là Tô-phi-Á, cường-kien có tài lược. Không bao lâu bà hậu mất, vua Á-lich-tu-di lo hai con không gánh nổi cơ-đồ, mà phép nước Nga thời con gái không được kế hoàng-thống, bèn cưới Na-đạt-lị-á phu-nhơn làm Hoàng-hậu, tức là mẹ Bỉ-Đắc.

Trước khi vua tới hỏi Na-đạt phu-nhơn, trào-dinh có một phái không bằng lòng với nhà Na-đạt phu-nhơn, sợ rằng sau khi phu-nhơn làm hoàng-hậu, thời họ nhà va cường thịnh, nên lập tâm chực ám-hại, nhưng chưa tiện dịp. Tới hôm làm lễ nghinh hôn, phu-nhơn vấn tóc vội quá, chống mặt quay xuống đất, cái phái phản-đối với nhà phu-nhơn thừa dịp ấy, liền dứt tiền cho quan thầy-thuốc, vu cho phu-nhơn có bệnh điên.

Vua giận lắm, đẩy phu-nhơn sang đất Tây-bá-lợi-á. Năm sau có người dâng thơ nói rõ truyện đó cho vua nghe. Vua bèn trị tội bọn quan thầy-thuốc, sai sứ đến Tây-bá-lợi-á rước phu-nhơn về cung làm Hoàng-hậu, được một năm thời sanh ra Bỉ-Đắc.

LỜI PHÊ BÌNH

Người ta thường nói « Khôn từ thuở lên ba. » thiết có thể. Xem như Bỉ-Đắc từ lúc đầy tuổi tới đã phất cờ cầm gương Nguyên-soái, thay quyền lưỡng-quân, thì đáng gọi là anh-hùng từ lúc còn đề chỏm!

Anh-hùng hào-kiệt thiết là tướng trời sanh ; nhưng thành được sự nghiệp anh-hùng, tất phải có công sư-phó ; nếu không thì học-hành sai lối, tư-tướng lầm đường, vị tất đã thành được anh-hùng, cho nên sư-phó là một người hướng-dạo của anh-hùng, mà anh-hùng tức là một đội-quân hậu-phát. Bửu-Đắc sau này mà thành được anh-hùng, làm nên phú-cường cho nước, tuy bẩm tánh thông-minh, nhưng cũng nhờ về công Học-sĩ.

Phàm dạy người, trước hết phải xét tánh tình, xem người đó ưa về khoa-học gì, rồi chọn đó mà dạy, thời dễ thành tài : tỷ như tánh người học trò này thích học lên rừng đi săn, mà thầy lại đem dạy bài học xuống biển, đánh cá, thì già đời cũng khó thành tài vì không đúng với cái chí nguyện của nó, cho nên làm thầy dạy học trò, trước hết xét tánh tình, rồi sau sẽ lựa bài học. Lại trước khi dạy học, phải khích động cho học trò có cái tinh-thần hứng-thú đã, rồi sẽ giảng nghĩa thì khác nào đói tìm ăn, khát tìm uống, dùng công ít mà thành hiệu nhiều. Như vị Học-sĩ này thiết đáng gọi là Đế-sư !

Khoảng đời vua Minh-trị, nước Nhật đánh được nước Nga, thiết là châu-châu đá ngã ông-voi ; ai chẳng qui công cho Tướng soái nước Nhật giỏi dùng binh mà người Nhật lại qui công cho Sư-phó vì nhờ Sư-phó đúc thành cái tư cách quân-nhơn trước, rồi Tướng soái mới thu công sau. Thiết là công luận.

Các viên quan thầy y-thuốc này thiết khả-ố quá ! Vì tham một món tiền nhỏ hầu làm ngạt mất một ông vua đại anh-hùng ở trong bụng mẹ, có đáng ghét không ? Không biết các hạng thầy thuốc bây giờ đã hết cái tệ tục ấy chưa ?

II

Vua anh-hùng hồi thiếu niên.

Bửu-Đắc sanh được bốn tuổi, thời Hoàng-phụ mất, anh cả là Hắc-oa-đức lên nối ngôi. Các phái đảng của Hắc-oa-đức, vốn ghét Bửu-Đắc, muốn phóng trục đã lâu, vì sợ Tiên-đế nên không dám ; tới khi Tiên-đế đã mất, tên bề-thần của Hắc-oa-đức kêu là Ra-sĩ-kha-phát, kiêu chiểu nói rằng : « Ở đây cung điện thấp hẹp, xin rước mẹ con Na-đạt-lợi-á hoàng-hậu ra ở Ly-cung ; cung này cách kinh-thành có vài mươi dặm, khí-hậu mát mẻ, đường sá phong quang..... » Ý tên bề-thần này muốn cho mẹ con Bửu-Đắc xa cách tân-quân, dễ chịu ám hại. Na-hậu biết mưu gian của chúng, nhất định không chịu di-cư, đêm ngày không vui, rất là phiền nảo. Bửu-Đắc hỏi mẹ rằng : Sao mẹ lại sầu nảo thế ! Mẹ nhớ tiên-đế chẳng ? Bà Hậu đem truyện chúng muốn bắt mẹ con di-cư, toan bề ám hại..... nói nhỏ cho Bửu-Đắc nghe.

Nói rồi khóc xuống như mưa. Bĩ-Đắc lấy vạt áo lau nước mắt cho mẹ và nói rằng : Mẹ đừng sợ ! con xin tính cái việc này cho, mẹ đừng sợ !

Nói rồi liền chạy vào nội-cung, cầm lấy tay Hắc-oa-Đức, khóc mà nói rằng : « Anh ơi ! em đến mách tội cái thằng Ra-sĩ-kha-phất cho anh hay : thằng này nó lại toan đuổi mẹ con em đi nơi khác, để phân ly tình cốt-nhục anh em mình, tội nó có đáng chém không ? Anh ơi, ! em nghe thuở xưa có Kha-đức-nạc-Phất đuổi một vị hoàng-tử ra ngoài kinh-thành, rồi giết đi, cái thằng Ra-sĩ-kha-Phất này nó cũng toan bắt chước như thế đấy ! Anh ơi ! nếu anh ở đâu, thời em ở đấy, không thời tánh mạng em không toàn. Em không bằng lòng đi đâu hết. » Nói rồi, khóc rầm cả lên.

Hắc-oa sĩ chưa kịp trả lời, Bĩ-Đắc lại trừng mắt trông bọn thị-nữ mà quát lớn lên rằng : ta không phải là con Tiên đế sao ? Sao lại không được ở cung Tiên-đế !

Khi đó Bĩ-Đắc mới lên năm tuổi, mà thỏ ra những lời gớm ghê như vậy. Hắc-oa-đức nghe cũng rùn mình, liền bồng lên hôn, và nhủ rằng : Em đừng lo, anh không để cho cái tên Ra-sĩ-kha-phất nó làm cản đâu !

Hắc-oa-Đức liền dắt cả Bĩ-Đắc đến cung Na-hậu tạ tội và sai bắt tên Ra-sĩ-kha-Phất đến, để tùy ý cho Na-hậu trị tội. Na-hậu lấy lòng nhờn từ tha cho. Hắc-oa-Đức bèn cách hết quan-chức, đuổi ra ngoài cung.

Tên Ra-sĩ-kha-Phất đã bị cách chức, bọn nó lại càng toan mẹ con Na-hậu, ngày đêm đặt lời gièm-pha. Na-hậu sợ ở gần vua, có ngày vua bị những mưu gian của lũ tiểu-nhơn lại sanh ra nhiều chuyện. Bèn cùng Bĩ-Đắc đi - cư ra ngoài làng Phá-liệt-bá. Bấy giờ Bĩ-đắc đã lên mười, vẻ người tuấn-tú, khi phách hiên-ngang, mắt lớn mà đen, con ngươi đỏ như lửa, tóc vàng như tơ, bờ chằm đến trán, trông qua cũng biết là bậc vĩ nhân.

Vua Hắc-oa-Đức lập Phồ-lạp-khắc-á làm Hoàng-hậu. Được ba tháng thời vua mất, không con. Trào-thần họp nhau bàn rằng : Chẳng hay trong khi Hoàng-đế thăng-hà thời di chiếu truyền ngôi cho Dịch-Hoàng hay Bĩ-Đắc ? Nghị-luận mãi không giải

quyết được. Có một vị Đại-giáo-sư tên là Cao-Đức đứng lên nói rằng : « Các quan nên lấy dân nước làm trọng, chớ vì đảng phái riêng mà làm nguy xã-tắc ; cứ ý lão-phu, thời muốn lập Bỉ-Đắc làm vua, mới đảm-đương được việc nước, các quan nghĩ sao ? »

Trong hội quá hai phần người đều biểu-đồng-tình lập Bỉ-Đắc làm hoàng-đế. Bỉ-Đắc mới được công-tuyên lên ngôi hoàng-đế, nhưng tuổi còn nhỏ, chưa am hiểu chánh-trị. Hoàng-mẫu là Na-đạt phải làm triều thính-chánh.

Bấy giờ nước Nga thái-bình, dân-sự vui vẻ, ngoài không có binh lửa, nhưng trong có vạ tiêu-tường (anh em gây truyện với nhau, gọi là vạ tiêu-tường). Số là người chị gái là chị em cùng mẹ với Hắc-oa-Đức, tên là Tô phi-Á, bấy giờ đã 25 tuổi, vốn bất hòa với Na-hậu, thấy Na-hậu lâm trào, sợ rằng không lợi cho mình. Bèn đến giữa đám táng vua Hắc-oa-Đức, vạt đầu vạt óc kêu khóc rằng :

«Quốc-dân ôi ! Nòng nôi này quốc-dân đã biết cho chưa ? Vua Hắc-oa-đức bị mụ Na-hậu đánh thuốc độc chết. Than ôi ! thương thay ! thiếp tôi đau-đớn biết là đường nào ? Nay thiếp chỉ còn một-chút em dại là Dịch-Hoàng, quốc-dân chẳng lập làm vua, lại lập Bỉ-Đắc, chị-em thiếp phụ gì quốc-dân, mà quốc-dân nỡ xử thế ! Nay thiếp chỉ có một thân, nếu quốc-dân cho là có tội, thời cứ giết ngay đi, thiếp cũng chẳng tiếc gì đời nữa ! »

Tô phi-Á cố làm ra bộ khổ-nảo để khích-động lòng người ; một mặt thời âm mưu với bọn Gia-tô giáo-đồ khởi loạn, một mặt thời phao-ngôn cho Na-hậu đánh thuốc độc cho vua chết. Lại nói : « Trong khi vua chết dặn lại truyền ngôi cho Dịch-Hoàng, mà anh mụ Na-hậu là Na-nhĩ-tư-khang bách Dịch-Hoàng phải truyền ngôi cho Bỉ-Đắc... ! »

Lời phao-ngôn đó tới đâu, quốc-dân cũng biết ở dạng lười con mụ Điều-thuyền, không ai thêm nghe hết. Dụ có bọn Xa-kích-đội là hùa đảng với mụ Điều-thuyền mà thôi.

Bọn Xa-kích-đội này từ tiên trào đặt ra, để hộ vệ hoàng-cung. Bọn này là bọn bất-nhơn, rượu, trà, trai, gái, vô sở bất chi, quanh năm ăn không ngồi rồi, tiền lương đều trông vào quan-cấp. Sau vì bọn ấy ỷ thế làm càn, trưởng-quan bớt lương đi, bọn đó muốn làm loạn đã lâu.

Mụ Điều-thuyền kia nhờn dịp, liền sai người thông-tin

đến bảo rằng : tặc-thần là tên Na-nhĩ-tur-Khang, đã bỏ thuốc độc cho vua chết, lại giết cả em vua là Dịch-Hoàng nữa, mua toan cướp nước, sự thế rất nguy, nhà nước mất còn, ở trong giây phút... Các người đời ăn lộc nước, vốn gọi trung-thần, phải nên ra sức tiêu-trừ, cho yên việc nước, sau khi thành sự, tất thưởng công to.

Đội xạ-kích được lệnh, nổi lên như diều. Sáng sớm ngày 15 tháng 5, kéo nhau vào cung-đình, phá cửa điện, đứng trước thềm quát lớn lên rằng : «Bắt đưa tặc-thần là Na-nhĩ-tur-Khang ra chém đi ! Có gì nó dám giết Dịch-Hoàng ?» Bà Hậu nghe biến thất-kinh, liền dắt cả Dịch-Hoàng, Bửu-Đặc ra cho bọn hung-đồ hay. Bọn hung-đồ trông thấy Dịch-Hoàng, biết mắc mưu con mụ Điều-thuyền, chúng hầu tan ra về, trong bọn đó có tên cừu-khôi lại quát lên rằng : Dịch-Hoàng còn mắc lòng, cũng phải giết tên tặc-thần đi, không thời nuôi hùm để lo. Nói xong, bèn vào trong điện tìm Na-nhĩ-tur-Khang, tìm không thấy. Lại nói : tìm không thấy, thời giết cả họ nhà va đi ! Bà Hậu bắt đặc dĩ phải đem Tur-Khang ra, Tur-Khang bị quân đó giết chết. Lúc ấy Bửu-Đặc đứng ở trước thềm trông thấy nét mặt vẫn tự-nhiên như thường, không hề kinh sợ một chút nào cả.

Bọn đội xạ-kích đều là phường dị-giáo-đồ. Việc im được vài ngày, thời viên Đại-giáo-sur quốc-giáo (nước Nga lấy quốc-giáo làm chánh, không thuộc về quốc-giáo thời cho là dị-giáo) bách bọn hung-đồ kia phải theo quốc-giáo. Bọn hung-đồ lại kéo nhau vào phá giáo-đường, lấy đá liên viên giáo-sur đổ cả máu mũi ra. Bửu-Đặc khi đó đương ở trong nhà giáo, thấy quân hung-đồ làm vô lễ như vậy, bèn chạy thẳng tới trước mặt bọn ấy, cầm mũ hoàng-đế giơ lên bảo rằng : « Quân bay vô lễ thiệt ! Bay phải biết một ngày ta đội nổi cái mũ này ư ? Bay liệu hồn đó ! ta cấm không cho bay bước chơn lên nhà chánh-giáo-đường này; bay theo dị-giáo, thời theo dị-giáo, chớ Đại-giáo-sur cũng không thêm bách chúng bay phải theo chánh-giáo nữa. Bay phải bước ngay đi ! » Nói xong, liền cầm mũ xua bọn kia đi, bọn hung-đồ cúi đầu chạy hết. Bấy giờ Bửu-Đặc mới lên 10 tuổi, mà đã có tài bình

hoà-loạn như vậy, người trong nước đều kinh sợ, cho là người trời.

Tư-Khang đã chết, mẹ Tô-phi-Á lấy làm đặc chí, lại mưu với trào-thần lập Dịch-Hoàng làm vua. Bấy giờ nước Nga có hai hoàng-đế, nhưng chánh quyền về tay Bĩ-Đắc hết. Mẹ Tô-phi-Á lấy làm bất-mãn, bèn nhiếp-chánh giúp Dịch-Hoàng, trong lại âm mưu rối loạn.

Tô-phi-Á đã chuyên-chánh, Bĩ-Đắc không bằng lòng, ngày thường theo việc quân-lữ vui chơi, theo giáo-sư ngoại-quốc học võ-nghệ, lại biên thành một đội quân du-hí; lại mộ quân pháo-binh ngày ngày diễn tập, diễn tập đánh nhau rất dữ, trong đội thường có người chết, Bĩ-Đắc cũng nhiều lúc bị thương.

Bĩ-Đắc lại theo Diên-mặc-Lan và Liệt-hà-Đức học nghề đắp pháo-đài, chế thuốc đạn, lại học chế khí-giới, sai người sang nước Pháp mua đồ trắc-lượng (là thứ máy để chiếu ngắm đo tinh), rước giáo-sư ở nước Hòa-lan sang dạy, học kỹ-thuật hết thầy đến 40 thứ.

Một hôm, xem trong kho Bảo-tàng đời trước để lại, thấy có cái tàu nhỏ của nước Anh, cái tàu này là của nữ-hoàng nước Anh tặng Tiên-đế khi xưa, để lâu ngày đã mục nát; Bĩ-Đắc trông thấy lấy làm thích chí, nhân phát khởi ra tư-tưởng chấn hưng hải-quân. Bèn đem cái tàu nhỏ ấy bảo Bá-lan-Đức bắt chước kiểu-mẫu chế ra cái tàu khác; Bá-lan-Đức này là một tay thủy-thủ ở Hà-lan, khi xưa Tiên-đế mượn về để coi việc thủy-chiến. Bá-lan-Đức lãnh mạng, làm hai năm trời mới xong chiếc tàu mới. Bĩ-Đắc thích lắm, liền mang tới trên sông Ước-sa bẻ máy đi chơi.

Bĩ-Đắc thường cùng mẫu-hậu cưỡi xe thừa-dư xuống dò qua sông, gặp lúc nước sông chảy xiết, tràn vào trong xe. Bĩ-Đắc thất kinh, từ đó không dám gần nước. Bọn thị-thần thấy vậy, muốn chữa cái bệnh nhát nước cho Bĩ-Đắc, bèn cùng Bĩ-Đắc cưỡi ngựa đi săn, tể ngựa đến sông lớn; tới nơi, thời Bĩ-Đắc luống-cuống không biết chạy

đường nào. Bọn thị-thần liền tể ngựa sang sông, đứng bên kia bờ sông kêu lên rằng : mời Hoàng-đế sang đây ! Hạ-thần còn chẳng sợ nước, nữa là Hoàng-đế ! Bĩ-Đắc bị bọn kia nói khích, liền đánh bạo sang sông. Từ đấy không sợ nước nữa.

LỜI PHÊ-BÌNH

Anh-hùng thời anh-hùng từ tuổi nhỏ, anh-hùng từ lời nói, anh-hùng từ việc làm, xem những lời Bĩ-Đắc nói với anh, thời anh-hùng biết đường nào ! Những lời Bĩ-Đắc trách mắng bọn hung-đồ, thời anh-hùng biết đường nào !

Đức Khổng-tử lúc còn nhỏ, đã bày trò-đậu ; Bĩ-Đắc lúc còn nhỏ đã thích binh-đao ; Vua Đinh-tiên-hoàng nước ta lúc còn nhỏ đã cò lau dẹp loạn, dầu việc trò chơi mà cũng có khí-độ hơn người. Cho nên nghề trò-chơi của trẻ con, cũng phải nên lưu ý. Người bên châu Âu, cho trẻ con vào Dục-anh-viên, dạy cưỡi ngựa, dạy bắn súng, dạy tập trận, đào-luyện để ngày sau thành tư-cách vĩ-nhân. Còn nghề chơi của trẻ con nước mình thì bất ngoại làm đình, làm chùa, đánh kháng, đánh đáo, đánh lú v. v.... Lúc nhỏ đã như thế, lớn lên còn ra sao !

Có người bị ngã ngựa, mà chung thân không dám cưỡi ngựa ; có người bị đắm thuyền, mà chung thân không dám đi thuyền ; vì tiến gấp quá nên thoái cũng mau, cho nên phạm việc gì nên giữ lấy trung-bình, chớ nên gấp quá mà làm ngăn trở sự tấn-bộ.

III

Trừ loạn Tô-phi-á

Tô-phi-á đã chuyên-chính, thấy Bĩ-Đắc theo việc du-hí, lòng những mừng thầm. Lại lo tới khi khôn lớn thời khó trị, định lập kế trừ đi. Bèn mưu với quân du-đăng thừa cơ giết Bĩ-Đắc ; khi đó Bĩ-Đắc mới cưới vợ, trọ ở nhà hàng cơm Bá-liệt-á, sắp ra về, mẹ Tô-phi-Á sai người báo tin cho bọn Xạ-kích-đội nói phao tội ác cho Bĩ-Đắc, để chọc cho quốc-dân nổi giận, nhưng quốc-dân đều biết là do ở miệng lưỡi con Điều-thuyền(1), không ai biểu-đồng-tình cả. Kế ấy

(1)Tục thường gọi những người đàn-bà gian-xảo là Điều-Thuyền.

không hay, lại bày kế khác : mụ lại mộ những phường vô-lại, kết thành một đội, tuyên ngôn là bảo-hộ Bử-Đắc, kỳ thực muốn ám hại Bử-Đắc. Có người bạn đến mật báo với Bử-Đắc. Bử-Đắc đang ngủ, thất kinh rụng-rời, không kịp thay áo, vội-vàng chạy ra chuồng ngựa trốn ; người bạn lại dắt ngựa đến cho Bử-Đắc, Bử-Đắc nhảy lên mình ngựa, chạy một mạch vào rừng, ẩn vào trong chùa, người bạn cũng ôm áo ngự-bào theo sau.

Tô-phi-Á biết cơ bại-lộ, liền kiếm kế để che lỗi, bèn dâng thư xin vua về kinh-thành Mạc-tur-khoa, lại thân hành tới cái chùa là nơi Bử-Đắc tị nạn, yết kiến Bử-Đắc. Bử-Đắc ghét mặt, sai sứ cầm cờ tiết ngăn lại không cho đến trước Bử-Đắc.

Bọn hung-đồ kia biết mắc đại, đều oán mụ Điều-thuyền, cùng kéo nhau đến trước mặt Bử-Đắc khấu đầu tạ tội, xin từ này về sau hết lòng trung-nghĩa, không dám làm cản. Lại đem hết công chuyện mụ Điều-thuyền xui-xiễm thế nào tâu cho Bử-Đắc hay. Bử-Đắc nổi giận, sai bắt hết đảng phái mụ Điều-thuyền, đưa thời giết, đưa thời tù, đưa thời lưu, đưa thời cấm-cố ; lại xuống lệnh cho dân hay rằng : Cái bọn này còn đưa nào, từ nay về sau hoàng-đế không khi nào gia ơn cho nữa. Xử-trí xong rồi, bắt mụ Tô-phi-Á, cấm cố vào trong Tu-đạo-viện, không phải ngày đại-tế, thời không được giáp mặt với các người hoàng-thân. Bử-Đắc dầu cấm cố mụ Tô-phi-Á, nhưng nghĩ tình chị-em, dãi cũng tử-tế, cấp cho mấy tên thị-tý và các đồ phục-dụng đều là châu tất.

Được ít lâu lại ân-xá cho Tô-phi-Á. Tới khi Bử-Đắc sang du-lịch châu Âu, ở nhà mụ lại tụ-tập bọn qui-tộc và đội xa-kích làm loạn, toan viện bệ đảng dựng mình làm vua.

May nhờ được Phi-Đôn tướng-quân đánh bình được. Tin báo tiếp đến Bử-Đắc, Bử-Đắc vội về trị tội những quân phản nghịch, và cấm-cố mụ Tô-phi-á chung-thân. Cái loạn Điều-thuyền này cả thấy đến 10 năm mới bình định.

LỜI PHÊ BÌNH

Đàn bà lưỡi dài, tổ sanh tại vạ ! Như mẹ Tô-phi-á này nghĩ cũng ghê thay ! Mẹ đã vu cho bà dì bỏ thuốc độc cho vua, mẹ lại vu cho em bà gì giết hoàng-đế, mẹ đã xúi quân hung-đồ làm loạn, mẹ lại xúi quân vô-lại giết em, mẹ đã tranh cho em mẹ lên ngai vàng, mẹ lại loan làm thím Hoàng-đế nữa ! Vì thế mẹ được làm thím Hoàng-đế thiệt, thiên-hạ chắc lắm người gian-nan ! vì không gặp tay Bử-Đắc, thời cái ngai vàng kia đã ngắt ngưỡng một thím Hoàng-đế rồi !

Vua nước chuyên-chế, vẫn mang tiếng chuyên-chế, kỳ thực lại bị chuyên-chế : nào là hoạn-quan chuyên-chế, mẫu-hậu chuyên-chế, ngoại-thích chuyên-chế, cường-thần chuyên-chế, một trăm thứ chuyên-chế, dồn lại một vua, muốn trông cũng phải nhờ mắt họ mà trông, muốn nghe cũng phải nhờ tai họ mà nghe, muốn đi cũng phải nhờ chân họ mà đi, muốn làm cũng phải nhờ tay họ mà làm, muốn nói cũng phải nhờ miệng họ mà nói, thành thử vua lại bị áp-chế nặng hơn dân ! Ấy thế mà nói đến phá vòng chuyên-chế, thời không mấy vị bằng lòng, hay là vua cũng thích chịu quyền chuyên chế !

IV

Vua anh-hùng chân-hưng công-nghệ

Sự-nghiệp vĩ-đại nhất của vua Bử-Đắc là việc «hải-quân», vì chấn hưng hải-quân, mà làm cho nước Nga thành được phú-cường ; vua đã sai Bá-lan-Đức chế xong chiếc tàu nhỏ, lại muốn chế chiếc tàu lớn nữa. Nhơn hỏi viên Điền-mặc-Lan xem chốn nào có sông lớn, có thể dung được chiếc tàu lớn.

Điền-mặc-Lan tâu rằng : Cách đây hơn 20 dặm, về phía đông, có cái hồ lớn, kêu là Bá-liệt-tư-la ; cái hồ đó rộng-rãi bao-la, có thể dung được tàu lớn, và đặt các xưởng chế-tạo ở đó cũng tiện lắm. Vua nghe nói cả mừng, ngày đêm chỉ chăm-chăm tới chỗ đó.

Lại thường đi tản bộ ra ngoài kinh-thành, thấy dân-tình lam-lũ đói-rách mà thương. Tự nghĩ : đất nước Thụy-diễn

so với đất nước Nga, thời còn kém xa, mà nước lại phú-cường hơn nước Nga, là vì có hải-quân. Ta nay lưu ý về hải-quân, thời phú-cường không mấy chốc ; nhưng muốn hưng hải-quân, tất phải biết phép chế tàu lớn. Ta nhứt định đến cái hồ này xem địa thế thế nào? Vua muốn đi, lại e mẫu-hậu không cho đi, bèn giả làm đi sửa các đạo-viện để kỳ đảo, để xin phép mẫu-hậu, mẫu-hậu bằng lòng cho. Bèn cùng với Bá-lan-Đức và Điền-hắc-Lan đều đi.

Đã tới hồ Bá-liệt-tur-la, xem xét địa thế, chỗ này lưng dựa vào núi, mặt quay ra sông, làm nơi đóng hạm-đội thủy-binh rất là tiện. Lại ở núi nhiều thứ cây tốt, có thể dùng làm vật-liệu đóng tàu, liền triệu thợ mộc đến hạ cây ; vua tự cầm riều búa, cưa gỗ cắt cây, cũng như các người thợ vậy. Tới tiết mùa đông, gió bắc lạnh lùng, nước hồ đóng váng, không tiện việc chế-tạo, mới trở về cung.

Năm 1689, theo lệnh mẫu-hậu, lập La-mã-na-đức-thị làm hoàng-hậu ; thành hôn rồi, tới mùa xuân khí trời đã ấm, nước băng đã tan, lại tới hồ Bá-liệt-tur-la. Mẫu-hậu và hoàng-hậu cũng gửi thơ rước vua về Mạc-tur-khoa, vua biết Mẫu-hậu nhớ mong lắm, bèn viết thư trả lời rằng :

« Chúc mẹ được yên vui, xin mẹ chớ buồn rầu ; xin mẹ
« cầu đảo cho con được mạnh-giỏi để con gánh vác được
« các việc lao-khổ. Nay nước hồ đã tan, việc làm đang tấn
« tới, không mấy bữa nữa thì chiếc tàu lớn cũng hoàn
« thành, chỉ khiếm có một ít dây-neo nữa thôi. Mẹ muốn
« chóng cho con về, xin mẹ gửi cho con 300 trượng dây,
« để con làm xong công việc, rồi con xin về ngay.

Mẫu-hậu được thư, liền sai người đưa 300 trượng dây-neo tới, vua làm xong các việc rồi, bèn trở về.

Về tới trào, liền cải-cách việc nội-chánh, chỉnh-lý việc thị-triều, mời người nước ngoài đến làm quan cố-vấn, đặt binh-bị, mua vũ-khí (đồ tập vũ), đặt xưởng quân-hạm, công-việc mở-mang, thiệt là rộng-rãi. Vua tin dùng hai viên ngoại-quốc cố-vấn là Kha-Đôn và Liệt-hà-Đức, việc lớn thời hỏi Kha-Đôn, việc nhỏ thời hỏi Hà-Đức, lại lấy các người trong hoàng-tộc và quý-tộc sung vào chức cố-vấn.

Lại thường hay giao-du với người nước Đức-ý-chí, mướn những người tài giỏi, nghề hay về học nghề chế tạo thuyền tàu, súng, đạn, không bao lâu mà cái hồ Bá-liệt-tur-la thành ra một nơi công-trường rất sầm-uất, khói nhà máy lên mù trời, tiếng rìu tiếng búa chan-chát vang tai. Lại đặt thêm xưởng chế-tạo ở bên Khắc-tư nữa.

Trong khi vua chấn-hưng công-nghệ ở hồ Bá-liệt-tur-la, thời mục Tô-phi-á ở nhà âm mưu ám-hại. Một hôm có một bọn qui-tộc là đảng của Tô-phi-Á, định kỳ hẹn vua đi săn. Vua tới nơi, thời thấy bọn kia mang nhiều phu đi săn lắm. Vua mắng rằng: «Trẫm ước đi săn với các người, chớ có ước đi săn với bọn phu này đâu? sao lại đem chúng nó đi làm gì?» Liền đuổi hết quân kia về; vua tự làm hương-đạo lấy, đi vào mãi nơi hang sâu rừng thẳm, thả chó ra săn; bọn qui-tộc kia xưa nay chưa từng vào rừng rậm, chưa từng việc đi săn, cho nên không biết phép khiến chó săn; chó sỏ xich chạy vào rừng, ngựa thấy chó chạy lung-tụng, cũng theo chạy bạt-mạng, các viên qui-tộc rụng-rời hết vía, phần thời sợ cộp tha; phần thời kinh lạc nẻo; luống-cuống cả lên, bỏ hết cả chó, cả ngựa, cả đồ vật đi săn, chạy lấy thoát-thân, quanh-quéo mãi mới ra khỏi rừng, hú-hồn. hú-vía! Từ đó cách đến già, không dám hẹn vua đi săn nữa.

Việc chế-tạo thuyền tàu đã có trật-tự rồi, vua bèn tập cách chèo thuyền, và bẻ lái tàu. Hiềm vì gần kinh-thành không có hồ rộng sông lớn, bèn cùng viên cố-vấn quân-sự tới biển Bạch-hải, xem xét địa thế, Bạch-hải cách kinh-thành hơn 500 dặm; Mẫu-hậu không cho đi, vua bèn cưỡi chiếc tàu nhỏ tên là Thánh-bỉ-đắc lên đến Bạch-hải; hôm ấy là ngày 7 tháng 7 năm 1793, năm ấy vua đã 21 tuổi.

Vua đến Bạch-hải viết thư về trình Mẫu-hậu, mẫu-hậu lấy làm không vui lòng. Được mấy hôm vua lại tiếp được thư của con là Á-lich-tu, vua xem xong, liền trả lời lại cho con rằng: «cha tiếp được thư của con, biết lòng con vì cha mà không vui; nhưng cha có phải xa con mà vui lấy một mình đâu? Vì phải hết trách-nhiệm làm vua một nước, nên mới phải thế. Thôi, con hãy yên chí, xong việc rồi cha sẽ về».

Mẫu-hậu và hoàng-hậu thấy vua đi lâu, cũng gửi thư đên, vua lại viết thư trả lời rằng:

« Bĩ-đắc con dâng thơ trình mẫu-hậu : gần đây công việc đóng tàu đã xong, mà còn phải mua các khí-dụng, để dùng ở trong tàu cho đủ đã, rồi con sẽ về Mạc-tư-khoa hầu hạ mẫu-hậu, xin mẫu-hậu cứ vui lòng. Mẫu-hậu ngày đêm cứ cầu nguyện thượng-đế cho con được phước lành, được mạnh-giỏi, để con làm hết cái trách nhiệm của một người làm vua. Con sẽ về sau. Kính trình Mẫu-hậu ».

Từ đó vua ở Bạch-hải, khi thời đốc thúc làm tàu, khi thời tập-diễn quân-sĩ, khi thời cùng người ngoại-quốc nói chuyện văn-minh, khi thời cùng người bốn-quốc bàn việc buôn bán, khi thời chèo thuyền tập hải-chiến, khi thời bắn súng tập ra quân, một phút đồng hồ cũng không chịu ngồi rảnh.

Lại vui cùng các người thợ cùng chịu lao-khổ, từ việc kéo dây tàu, dựng cột buồm, bỏ neo tàu, bắt lái tàu, cũng tranh làm lấy, vất vả hết ngày, hình như không biết mình là hoàng-đế nữa !

Lại hay nhún mình nghe lời nói phải ; bao nhiêu những phép hành động chiếc tàu. hết thầy theo như lời thủy-sur chỉ giáo. Công việc đã tấn tới, vua định đến sang xuân thời tải nội hóa nước Nga ra bán cho ngoại quốc, ngày đêm nghiên cứu về thuật hàng hải, gặp chiếc tàu nào ở ngoại dương về, thời đặt tiệc ăn mừng, bắt tay chào hỏi, để cỗ-lễ cái tinh thần hàng-hải. Người bấy giờ đến khen rằng : Bĩ-đắc hình như quên cả cái mũ Hoàng-đế ở trên đầu !

Hải-quân đã chấn hưng, bèn lấy Bạch-hải làm nơi căn cứ, lấy Phất-tư-Cơ làm hải-quân Tổng-trưởng, Bá-đa-Lâm, Kha-Đôn làm phó-tổng-trưởng, vua cũng tự làm chủ một chiếc tàu. Sang thu mới xuôi thuyền về Mạc-tư-Khoa.

Về tới Mạc-tư-Khoa được ít lâu, thời Mẫu-hậu mất, vua ngày đêm thương khóc, nhớ đức sanh-thành, bao-nhiều công-việc đang khoáng-trương đều đình lại hết. Xong tang Mẫu-hậu rồi, sang xuân năm sau lại đến Lợi-tư-Khác, xem xét chiếc quân-hạm mới mua ở Hà-lan về. Chiếc quân-hạm này lớn quá, trong có 44 cửa để súng đại bác. Trong khi vua tới nơi, thời chiếc quân-hạm đó hãy chưa tới hải-cảng ; vua bèn cùng với viên giáo-sur cưỡi thuyền tới Tu-đạo-viện,

thuyền mới ra cửa biển, gặp trận phong-ba bão-táp, thuyền suýt đắm đã mấy lần, người trong thuyền ai cũng kinh sợ mất vía, liền hết đồ vật xuống biển; chỉ vua là ngồi ung dung, không một chút gì là sợ, dục người cầm lái cứ việc đi thẳng. Người cầm lái tên là An-đa-Phồ tâu rằng : Bão to sóng lớn, thuyền lại trái gió không thể đi được, xin rẽ vào cửa sông Hoài-nã. Vua nghe lời, bèn vào sông, sông này nhiều đá ngầm lắm, đương lúc gió to sóng lớn, thuyền không được như ý; vua bèn cầm lái bẻ lấy, gió càng mạnh, thuyền hầu chạm phải đá ngầm, vua lại trao lái cho An-đa-Phồ. An-đa-Phồ cầm lái tránh khỏi được đá ngầm, vua lại giăng lấy lái; thuyền lại chạm phải đá, nguy cấp đến nơi, vua lại trao lái cho An-đa-Phồ; An-đa-Phồ vừa đỡ lấy lái, vua lại giăng lấy, An-đa-Phồ giữ lấy tay lái mắng rằng : bước ngay đi !!! Đã đưa lái cho người ta lại còn giăng lấy, toan chìm thuyền xuống đây hay sao ??? Vua ngồi yên, không nói sao hết. Thuyền đã khỏi nguy, tới Tu-đạo-viện. Vua sai đặt tiệc ăn mừng, thưởng công cho những người thủy-thủ. Rượu đến nửa chừng, vua kêu tên An-đa-Phồ hỏi rằng : nhà ngươi còn nhớ những câu mắng ta ở thuyền không? An-đa-Phồ run sợ hết vía, liền nằm phục xuống đất tạ tội. Vua liền đứng lên lấy tay dắt An-đa-Phồ đứng dậy mà nói rằng : An-đa-Phồ ! người đừng làm thế, thiên hạ những hạng không quen việc mà cứ chực tranh khôn, thiệt là đáng đánh đòn. Ta bị người mắng, cũng là đáng kiếp ! Vì ta không quen việc, mà chực tranh khôn. Ta cảm ơn người, người dạy ta được một bài học mới » ! Nói xong lại đỡ lên hôn, hôn rồi lại cởi cái áo trót ở trong mình ban cho An-đa-Phồ làm vật kỷ-niệm. Còn ở trên bờ sông lập cây Thập-tự-giá, đề một dòng chữ rằng : « Gia-tô giáng sanh năm 1694. Thuyền tưởng là Bửu-Đặc lập cây thập-tự này », nay hãy còn di-tích.

Vua ở Tu-đạo-viện mấy bữa, thời được tin chiếc quân-hạm mua ở Hà-lan đã vào tới hải-cảng, tức thời đến coi, lấy làm mừng lắm, bèn lấy chiếc quân-hạm này làm quân-hạm tư-lệnh, hợp tất cả các thuyền tàu lớn nhỏ, kết thành hạm-

đội ra biển Bạch-hải, diễn-tập thủy-chiến ; từ đó hải-quân nước Nga nổi tiếng anh-hùng.

Quân-hạm đã thành, hải-quân đã giỏi, khổ về không có quân-cảng (là bến để đóng hải-quân) Thừa cơ đem quân sang nước Thổ-nhĩ-kỳ đánh lấy cửa biển Á-thức, không thể lấy được, lại đem quân trở về. Tới mùa xuân năm sau Dịch-hoàng mắc bệnh điên mất. Từ đó chánh-quyền về một tay vua. Cái toán quân-du-hí hồi năm xưa, nay đã tăng đến 7 vạn 5 ngàn người. Vua lại khoáng-trương lục-quân, đặt ra đội-ky đội-xạ, mời người Đức-ý-chi sang làm quân-sư, để huấn-luyện lục-quân.

Khi đó thủy-quân lục-quân đều là giỏi hết ; nước giàu binh mạnh, vua giỏi, tướng tài, thời trách nào cái tinh-thần thượng-võ chẳng bừng bừng nổi lên, muốn thống nhất cả thiên-hạ. Năm 1796, tháng 5, nước sông Đốn-hà vọt lên lớn lắm, vua bèn đem hải-quân thuận dòng mà xuống, thẳng tới Á-thức, chen cửa sông Đốn-hà ; quân nước Thổ thấy quân Nga vừa mới thua xong, coi thường không để ý ; quân Nga tới nơi, chỉ một tiếng trống là chiếm được Á-thức. Á-thức đã vào tay nước Nga, thời cửa biển Hắc-hải tự nhiên phải mở. Nước Nga từ đây về sau hơn 200 năm, như tầm ăn nước Thổ-nhĩ-kỳ, cũng từ đây bắt đầu trước.

Vua lại chọn trong nước lấy những người thông minh tài-tuấn cho sang nước Anh, nước Ý, nước Ba-lan, để học nghề đóng tàu, học nghề làm tướng. Từ đây nước Nga đổi yếu làm mạnh, chen vai được với liệt cường, Vua Bĩ-Đắc thiết là một bậc đại-ân-nhân, đại-anh-hùng trong lịch-sử nước Nga vậy.

LỜI PHÊ-BÌNH

Bĩ-Đắc đối với phương-diện quốc-gia thì anh-hùng, mà đối với phương-diện gia-đình thời hiếu-đề ; thờ mẹ lúc sanh-tiền thời hiếu, lúc cư-tang thời ai ; đối với chị, chiếu phép công thời không thể khoan-dung, đối tình riêng thời lại sẵn lòng khoan-thứ, đủ biết anh-hùng cũng ở trong hiếu-đề mà ra.

Muốn làm thầy, trước hết phải làm học-trò, muốn làm

người trên, trước hết hãy làm người dưới. Bĩ-Đắc mình là Hoàng-đế, mà bạn với thợ thuyền, mình làm là bậc chủ-tôn, mà làm cả việc đê-tiền, theo các giáo-viên học nghề mà chưa từng dám tự-đắc, chịu người lái-thuyền trách mắng mà lại lấy làm bài học hay, hình như quên mất cả mình là Hoàng-đế, nhưng có thể cái danh-giá hoàng-đế mới càng tôn. Nếu cứ ngất-ngưỡng trên ngai vàng, nhớn-nhờ trong các tia, làm bạn với mấy ả cung-phi, vui chơi với mấy anh nội-giám, dân chẳng dân thì chó ! nước chẳng nước thì đưng ! Cứ ngồi trên ngai vàng ! cứ đội mũ hoàng-đế ! thời sao thành Bĩ-Đắc. Lại còn những hạng dở ông, dở thằng, dở ngó, dở ngợm, chẳng phải anh-hùng hào-kiệt, chẳng phải tài-tử giai-nhân, thối cơm chẳng chín, quét nhà chẳng nên, mà cũng tự-tôn tự-dại, đáng ghét !

V

Du-lich Châu-âu

Vua thấy dân tình khốn-khó, trừ mấy nhà đại-tư-bồn và mấy nhà đại-diền-chủ ra thời hình như thất-nghiệp cả. Xét cái nguyên-nhân chỉ vì không có công-nghệ, nếu không mau mau chấn-hưng công-nghệ thời ắt đến xiêu lạt không còn, mà cái trách nhiệm này ở ai ? Tất là ở người làm chủ trong nước ; Chủ trong nước là ai ? tất là vua, ta nay thay trời trị dân mà để dân đến nỗi này, sao đáng làm vua một nước. Ta đã chấn-hưng hải-quân, cải cách chánh-trị, nhưng đối với luật phú-cường, thời cũng như muối bỏ biển. Tất phải sang du lịch Âu-châu, một là rộng kiến-văn, hai là học lấy các công-nghệ, về mà duy tân lấy nước mình mới được. Nếu cứ mướn người ngoại-quốc, một là tốn tiền, hai là làm thất-nghiệp bọn lao-động. Bèn hội quần-thần đến bàn rằng ?

«Trẫm lấy sức mọn tài hèn, làm vua một nước, từ đó tới nay chưa từng giám trễ, thức khuya dậy sớm, một phút nào cũng không dám quên cái trách-nhiệm làm vua, mà dân



vân thế này, nước vân thế này, thời sống sao với thời-buổi này được !

Nay trăm thân đi du-học, để về khai tri cho dân ; sau khi trăm đi rồi, chánh-trị trong nước ủy cho các người, các người nên hết lòng cho yên việc nước.

Quần-thần tâu rằng : hà tất vua phải đi, xưa nay chưa thấy vua nước nào lại đi học lấy bao giờ, vua sai người khác đi có được không ?

Vua nói : Các người quen thói ỷ-lại, không biết tự-cường ; xưa nay mất nước tan đàn, cũng vì tánh ỷ-lại : vua ỷ-lại vào dân, dân ỷ-lại vào quan, quan ỷ-lại vào dân, dân lại ỷ-lại vào vua với quan, thành-thử cả một nước không ai chịu trách-nhiệm, nước không ai chịu trách nhiệm là nước vô chủ, nước vô chủ thời còn mong nổi gì ?

Quần-thần nghe nói, phục là cao minh.

Kể đến bọn dân ở kinh-thành, nghe vua sang châu-Âu, bàn-tán rằng : than ôi ! vua không phải là chánh giáo-đồ ru ? Sao lại bỏ ta mà đi giáo khác ? Vua đi chuyến này tất bị bọn dị-giáo quyến rũ, không biết khi về thời sao ! Trước còn thở-than, kể đến oán-vọng.

Vua thâu xếp hành-trang, định ngày du-lịch. Trước khi đi, đến chào Liệt-hà-Đức, Liệt-hà-Đức mở tiệc tiễn-hành, rượu say, có người tâu rằng : ngoài ngõ có hai tên lính pháo-thủ xin vào bệ-kiến. Vua cho vời vào, hai người pháo-thủ mặt tâu rằng : Viên đội-trưởng đội xạ-kích là Sách-kha-phất-Ninh định đêm hôm nay đem quân vào cung giết hoàng-đế.....

Vua nghe báo, nét mặt không thay đổi, gọi tên vệ-trưởng là Lạc-phổ-Phân đến truyền lệnh rằng : Đúng 11 giờ đêm hôm nay đem quân đến vây nhà Sách-kha-phất-Ninh, bắt cho hết không để thoát một tên nào. Phân-phó xong rồi, lại vào đánh chén, vui cười rồi đi.

Lúc bây giờ quân hung-đồ đang hội ở nhà Sách-kha-phất-Ninh, bàn định đúng giờ thời khởi sự. Chợt thấy tiếng gõ cửa, ra mở, chẳng dè bằng vua, bọn hung-đồ kinh-sợ hết hồn. Vua

lả-lơi cười nói rằng : đêm khuya canh vắng, chúng bây tụ hội làm gì đông thế ? Chúng kinh sợ, không dám nói một lời. Vua lại nói : hôm nay Trẫm đi ăn tiệc về, thấy đây có thấp-thoán bóng đèn, nên qua vào đây, muốn cùng chúng bây uống một tiệc nữa.

Trong bọn chúng có một kẻ tâu : Chúng con uống rượu làm vui, không có chuyện gì khác, xin vua thứ cho.

Vua nói : không sao ! cho trẫm uống cùng cho vui.

Sách-kha-phất-Ninh đem rượu dâng vua, chúc vua vạn thọ. Vua giả giọng rượu kè-cà lại pha những giọng nói khôi-hài, để chờ quân. Lạc-phổ-Phân kéo đến. Chờ lâu không thấy nóng ruột, xem ý bọn hung-đồ đã sắp hạ độc-thủ nên ghé vào tai tên Sách-kha-Phất-Ninh hỏi : Đã đến giờ chưa ? Tên Ninh đáp : gần tới. Vua nghe thấy tức không thể nhịn được bèn trợn mắt quát to lên rằng : Trẫm cũng tới giờ rồi. Nói rồi liền xông vào đánh tên Ninh. Trong lúc ấy vừa gặp Lạc-phổ-Phân đem binh đến vây bắt hết quân hung-đồ, không sót người nào. Vua giận Lạc-phổ-phân lại chậm cơ-hồ mắc nạn, lấy tay đánh vào đầu Lạc-phổ-Phân mà trách rằng : « Người chậm-chạp quá, một chút nữa thời trẫm còn chi là đời ! »

Lạc-phổ-Phân tâu : « Vua hẹn hạ-thần đúng 11 giờ, hạ thần có dám sai giờ đâu ! » Vua nhớ ra, quay lại hôn và xin lỗi.

Việc loạn đả binh, bèn định kỳ xuất-du, đem quyền chánh giao cho Lễ-phất-Phu và lấy Kha-cơ-hầu làm chức Thị-trưởng Mạc-tư-khoa, cùng với Lễ-phất-Phu cùng lo việc nước.

Lại dùng Liệt - hà - Đức và Kha-hải-Hoạt làm chức Đặc-phái đại-sứ. Người theo đi cả thấy hơn hai trăm, cùng nhau nhẹ gót, thẳng nẻo châu Âu.

Năm 1697, Nga-hoàng Bử-Đắc cùng bọn tòng-hành hơn hai trăm người phát-hành từ Duy-dả-nạp, qua đất Ba-lan trú ở nước Ba-lan một năm. Vua thường vi-phục đi chơi các phố phường, xem xét nhân-tình phong tục và các trại binh,

trại thuyền, kho thuốc, kho súng ; lúc rồi lại cùng với bọn đồng-hành bàn-bạc tình-hình liệt-quốc và việc công-thương.

Từ Hà-lan sang nước Đức, đường qua đất Khách-ni-khác, các thân-bằng cố-hữu Liệt-hà-Đức ra nghênh-tiếp rất là long-trọng. Vua cố ý lánh mặt không muốn cho ai biết, tản bộ đi chơi các phố-xá cùng các nơi trường học, phòng binh, phòng trị bệnh, phòng thương-mãi. Vua nước Đức nghe nói trong bọn đi du-lịch có vua nước Nga, sai sứ đến thăm tìm. Vua lấy mình đang lúc đi cầu học, không muốn lộ cho ai biết. Mãi đến nửa đêm mới cưỡi ngựa đến yết-kiến vua nước Đức ; hai vua giao-tiếp rất có cảm-tình, lại dặn vua Đức đừng tiết-lộ cho ai hay. Từ đó hai vua vãng-lai, tình-nghĩa ngày càng mật-thiết.

Ở nước Đức hơn một tháng, rồi sang nước Đan-mạch. Nữ-hoàng Đan-mạch là Hán-nặc-bảo tiếp đãi vua một cách đặc-biệt. Trong cuốn Nhật-ký của nữ-hoàng chép cái hành trạng vua Bỉ-Đắc có một đoạn như sau này :

« Vua thân-thể vạm-vỡ, dung-mạo tôn-nghiêm, nói-năng rất kín-đáo mà có điều-lý, tinh-thần rất hoạt-bác mà không bê-trệ, duy cử động còn hơi mỗ-mãng. Ở trong trường giao-tế không khi nào chịu đàn-bà huyền-hoặc. Như ta đây cũng không đủ làm vẻ-vang cái cuốn Lữ-hành-ký của vua. Một hôm ta đang khiêu-vũ (là nhảy đầm), vua đến bên ta, nhờ cái xương cá kinh cắm ở cái xiêm, tỹ-mỹ coi mãi, khen rằng : « Người đàn bà Nhật-nhĩ-mạn thích dùng vật kiên-ngạnh mà làm trang-sức. » Các việc tinh-tế như thế hết »

Tánh vua háo-động, phạm việc gì lạ, tất là tra xét đến nơi ; thường tản bộ đi chơi, gặp một người thân-sĩ đội bởi tóc già, lấy làm lạ, đến cầm lấy xem, cười rầm lên rồi liền đi.

Vua đến một xưởng chế-tạo nào, tất nghiên-cứu đến việc tổ-chức trong nội-bộ ; cùng người ngoại-quốc giao-tiếp, tất bàn các việc giáo-dục trước hết. Chuyến du-lịch này chú ý nhất là việc hải-quân, muốn mục-kích nơi đóng tàu để tập nghề. Bèn sang nước Hà-lan, vì thời-đại bấy giờ hải-quân Hà-lan đệ-nhứt thế-giới, mà nghề đóng tàu nước Hà-lan cũng đệ-nhứt thế-giới.

Vua bèn để Liệt-hà-Đức và bạn đồng-hành ở lại, chỉ dùng có sáu tên tùy-hành sang nước Hà-lan. Chánh phủ Hà-lan thù-tiếp rất long-trọng, vua lại khiêm-tốn và để ý xem xét các việc kỹ-nghệ, được đều nào thời ghi vào nhật-ký. Cách kinh-thành năm dặm, về phía tây, xứ đó kêu là Tản-á-nhĩ-đài, là một nơi đóng tàu có tiếng ở Hà-lan. Vua bèn dùng thuyền theo con sông Vận-hà ngược lên, sắp vào cảng, thấy một chiếc thuyền nhỏ đang đánh cá ở giữa sông, coi xem thời là người thợ rèn ở Hà-lan tên là Cơ-tư-Đốc ; người này nguyên trước đã sang làm công ở Mạc-tư-Khoa. Vua thấy vui mừng lắm, kêu lên rằng : « Cơ-tư-Đốc ! Cơ-tư-Đốc ! Người đánh có được nhiều cá không ? » Đốc nghe tiếng kêu trông lên thời thấy Bử-Đắc, lấy làm kỳ-dị, hỏi rằng « Hoàng-đế đến đây khi nào ? » Nhân mời Bử-Đắc về chơi nhà, Bử-Đắc dặn rằng : « Người chớ cho ai biết ta là Hoàng-đế đấy nhé ! để ta được tự-do đi lại. » Đốc xin vâng, liền dọn buồng nằm cho Bử-Đắc ở. Ai ngờ chỗ am-cổ lều-tranh mà lại làm nơi cho đế-vương cư-trú. Tới nay cái nhà tranh đó hầy còn di-tích.

Vua đã trú ở nhà va lại nhờ va làm người hướng-đạo, ngày ngày cùng va ra chợ. Chợ này địa-thế khí hẹp, mà nhà cao tiệm lớn ngất đến tầng mây, xưởng thợ hàng buôn xếp như vẩy cá. Trên mặt sông thời thuyền-bè buôn-bán đông như mắc cửi, dưới bãi sông thời xưởng thợ chế-tạo rậm như rừng cây ; tiếng sóng vỗ, tiếng máy chạy, tiếng riều-búa chan-chát cả đêm cả ngày. Thiệt là một nơi thương-trường rất phồn-thạnh. Người bần-xứ lại chịu nhần-nại, chăm làm ăn, không chịu ăn không ngồi rồi. Vua lấy làm hâm-mộ, quyết chí ở đó. Bèn nhờ Cơ-thị giới-thiệu với thuyền-xưởng chủ-nhân xin vào làm thợ. Chủ-nhân nhận lời. Vua vào làm thợ, xưng danh là Ri-hải-Nhữ, cùng với bọn thợ-thuyền làm công, chăm-chỉ hết sức ; công-việc đã làm hơn người, mà lại tinh-xảo hơn người. Ai cũng chịu là người có chí. Cứ sáng đi trưa về, về thời lại vào qua chợ mua các thực-phẩm mang về cho Cơ-thị làm đồ ăn. Nhiều khi đi đường gặp những người thợ khi trước sang làm công ở nước Nga, thời tay

bắt mắt mừng, mời về nhà trọ, thuật lại tình-nghĩa cũ, hỏi thăm cận-trạng làm sao ?

Vua ở Hà-lan, cố ý ẩn hình ẩn tướng, nhưng một bậc anh-hùng như vua, tài-mạo cử-chī bất phạm, tài nào mà giấu voi đụn ra được ! Vua thường đem 300 tấm lụa nước Nga đổi lấy một chiếc thuyền nhẹ. Người bồn-xứ thấy vậy đoán rằng. « Người này không phải tầm-thường, tất là một tay cự-phủ ở nước Nga ». Ở nhà trọ lại thường có các bậc quan sang ở Nga sang bá-i-yết. Người xóm ấy thấy một người thợ đóng tàu mà lại ngồi trên giường bàn việc trào đình, mà các vị quan qui thời ngồi dưới cúi đầu vâng lệnh, thời lại đoán rằng : Người này không những là tay cự-phủ, lại là một quan đại-thần nước Nga chi đây ! Tiếng lành đồn xa. Bĩ-Đắc đi tới đâu thì người xúm đến xem đông như đám hội.

Một hôm vua vào coi xưởng làm giấy, nhìn xem máy móc giờ lâu, tự lấy nước hồ chế thành tờ giấy. Viên Đốc-công trong xưởng ấy cầm lấy xem, khen rằng giỏi lắm, học lỏm mà hay, Vua cũng thích ý, móc túi lấy một đồng tiền vàng tặng viên Đốc-công. Lại một hôm, ở công-trường về, đi vào cái ngõ hẻm mua mấy chục trái « mơ ». Trẻ con thấy mơ, theo gót xin hoài. Vua cho hết, đứa trẻ nào được thời hôn-hở vui mừng, đứa nào không được thời lấy đá liên tối tăm cả mắt mũi lại. Bĩ-Đắc bỏ chạy, chạy tới đâu, trẻ theo liên đá tới đấy. Viên đội tuần-cảnh ở chợ chạy ra cấm trẻ không được vô phép và mắng rằng : « Người ta là bậc sang-trọng, không trẻ con với chúng bay đâu ! Từ nay trở đi, cấm không được thế ». Người chợ đều quái làm sao cái anh thợ-mộc đóng tàu mà trưởng-quan lại kính trọng như vậy.

Nhiều người mộ tiếng anh phó-thợ, đến tận nhà trọ xem mặt mũi thế nào. Nhiều hôm cửa nhà Cơ-thị đông như họp chợ. Lại có người cứ hỏi căn-văn rằng : Không biết người nào ở nhà ông vậy ? Ông nói thiệt cho tôi hay.

Cơ-thị nói : Bác phó-thợ đấy chớ ai ! Cần chi mà hỏi kỹ-lưỡng thế ! Lâu rồi vợ Cơ-tư-Đốc đem truyện tiết-lộ ra ngoài, người Hà-lan mới biết Bĩ-Đắc là hoàng-đế nước Nga ; Bĩ-Đắc đã bị người ta biết là hoàng-đế, sự đi lại không

được tự-do. Chợt nghe tin Liệt-hà-Đức tới Hà-lan, muốn sang thăm, lại nghe chánh-phủ Hà-lan bàn nghênh-tiếp mình một cách long-trọng, sợ phiền, không đi nữa.

Ở Hà-lan hai năm, ngày vào học xưởng đóng tàu, tối về nghiên-cứu các kỹ-thuật, sau lại xin vào xưởng đóng tàu « Đông-ấn-độ hội-xã », các bọn thợ đều biết Bĩ-Đắc là vua nước Nga, biểu-tình kính mến. Học được mấy tháng, tự chế ra một chiếc tàu tên là Thánh-bĩ-đắc, cách-thức rất mới-mẽ. Sau viết thư cho Liệt-hà-Đức giao-trước với chánh-phủ Hà-lan thuê tới hơn một trăm người vừa thợ đóng tàu, vừa thợ khác nữa đưa về bốn-quốc, còn mình thời sắp sửa sang du-lich nước Anh.

Bấy giờ nghề đóng tàu, chế súng nước Anh đang phát đạt, thế nước ngày một phú cường. Vua lại để bọn Hà-Đức ở Hà-lan, đi tàu thủy sang nước Anh. Tháng giêng năm 1698, vua tới kinh-thành Luân-đôn. Vua nước Anh hiến riêng cho vua một tòa biệt-cung để ở, vua không chịu, sợ vì bả phú quý mà tán chí anh-hùng, tìm vào nơi dân-gian ở trọ.

Từ đó chuyên về nghề khảo-sát, từ pháo-đài, thương-chánh tài-chánh, bưu-chánh cho đến trường hát, nhà thờ, nhà học đều nhứt-nhứt chủ ý. Lại khuất thân vào làm thợ trong nhà máy làm giấy, nhà máy cưa và các nhà máy khác nữa, hết thấy bảy tháng trời, chịu lao-khổ cũng như khi ở Hà-lan. Vua thường nói với người ta rằng: « Nếu trẫm không đến nước Anh, thời không biết việc giao-dịch ra làm sao ».

Vua trọ ở nhà một người tên là Anh-biên-lân, gần kinh-thành Luân-đôn. Trong cuốn Nhựt-ký của người này có chép một đoạn rằng: « Nga-hoàng Bĩ-Đắc muốn biết các học-thuật của nước ta, không thích ở cung vua mà thích ở nhà ta, ý Bĩ-Đắc coi nhà ta cũng như cung vua vậy. Nhà ta ở gần chợ, sự vệ sanh cũng không được sạch sẽ lắm, mà Bĩ-Đắc cũng lấy làm tự-nhiên; sáng ăn 10 giờ, tối ăn 6 giờ, ở nhà thời ít đi chơi thời nhiều, thường dịch-phục (thay áo) đến chơi với vua nước Anh, lại thường-thường men sông đi chơi. Vua nước Anh cũng trọng Bĩ-Đắc, thường cung-cấp cho Bĩ-Đắc

luôn. Bĩ-Đắc lại hay vào xưởng chế thuyền xem xét công việc, lúc rảnh thời học nghề hàng-hải, nghề giải-phẫu.»

Bĩ-Đắc trong khi đi du-lịch, đi tới đâu tất giao-thiệp với các bậc danh-nhơn; đến nước Anh lại đón bao nhiêu là học-trò kỹ-nghệ, học trò làm thuốc đưa về nước để dạy bảo cho dân. Vua nước Anh chơi với Bĩ-Đắc cũng rất thân, lấy một tấm hình tặng cho Bĩ-Đắc. Tấm hình của vua nước Anh tới nay còn treo ở trong điện.

Bĩ-Đắc đã điều-tra hết các kỹ-thuật của nước Anh, bèn du-lịch các nơi danh-lam thắng-cảnh, đón hơn 500 người giỏi về nghề hàng-hải và giỏi về công-nghệ đưa về bốn quốc.

Bĩ-Đắc lại từ nước Anh trở lại Hà-lan, cùng hội với Hà-đức, xong rồi bèn tới kinh-thành nước Áo-đại-ly là Duy-dã-Nạp, vào yết vua nước Áo, cùng ước việc liên-hợp đánh Thổ-nhĩ-kỳ, vì việc ngăn trở, không thành, lại từ kinh-thành Duy-dã-Nạp sang nước Ý-đại-ly. Đến nước Ý, nghe đội xạ-kích nổi loạn, liền trở về, loạn binh rồi, mới bắt đầu chỉnh-lý nội-chánh.

LỜI PHÊ-BÌNH

« Ăn được gốc rau, thì việc gì cũng coi là dễ hết », đó là câu nói về sự nhẫn-nại. Bĩ-Đắc sang du-lịch châu Âu, khi thời làm thợ máy, khi thời làm thợ lâu, khi thời lần-quần chốn thị-thành, khi thời bạn bè với thuyền-thợ, hầu quên mình là bậc đế-vương, cho nên mới am-hiểu được nhân-tình thế-thái, tinh-thông được kỹ-nghệ khi-cơ, xoay nước yếu làm mạnh, nước nghèo làm giàu. Nếu không có sức nhẫn-nại, sao hay được thế.

Tấn Trùng-Nhĩ ở nước ngoài 19 năm, trải hết đắng-cay, nhuộm mùi tân-khổ, song Trùng-Nhĩ khi tới nước Tê, đã sanh ra chí hoải-an; Hán Cao-lỗ vào Hàm-dương, thấy gái đẹp lâu sang, đã xiêu lòng muốn ở, bả vinh-hoa, mỗi phú-qui thiết là thứ thuốc mê hồn ! Bĩ-Đắc đến nước Anh, không ở cung hoàng-đế mà ở dân-gian, sợ bả vinh-hoa đánh tan hồn lẫn-thủ, điều đó

ít người theo kịp. Đời có nhiều người khi chữa hiên-đạt, chỉ những toan lấp biển và trời, làm nên anh-hùng vô-dịch ; hơi bén mùi phú-quí rồi thời bao nhiêu khi-khái anh-hùng khi xưa thành ra anh-hùng rơm hết cả ! Thầy Mạnh có nói : Phú-quí cũng không ham, bần-tiện cũng không dòi, oai-võ cũng không khuất, mới là đại-trượng-phu. Ta cũng chưa thấy mấy.

VI

Cải-cách chánh-trị

Vua ở Âu-châu về, thấy dân-trị còn thấp hẹp, lấy làm buồn, nếu không cải-cách cho mau, thời không thành nghiệp phú-cường. Bèn lưu tâm về vấn-đề chánh-trị.

Nước Nga nhiều phái thủ-cự lại có thế lực, thấy vua cải-cách chánh-trị, thường hay ra sức phản-kháng. Vua bèn treo bản yết-thị khắp các tỉnh-thành cho đến phủ-huyện thôn-quê rằng : « Từ bây giờ về sau, trào-đình ra lệnh bất cứ quan dân đều phải phục-tòng, nếu trái lệnh thời chiếu luật trị tội. »

Tục nước Nga thích để râu dài, thích mặc áo dài, vua đã hạ lệnh không được để râu, không được mặc áo dài, dân cũng không nghe. Bèn sai lính canh-sát cầm kéo đi đường gặp thấy người nào dài râu hay dài áo là tóm lấy cắt ngắn ngay đi, nếu còn ngang-trái thời lại chiếu luật phạt tiền, lại bắt đeo cái đinh-bài ở trước ngực. Lại hạ lệnh cấm không được ăn mặc xa-xỉ ; sợ dân không theo, vua bèn tự mặc áo tốt ra chơi chợ, rồi mật bảo lính canh-sát đến bắt mình phạt trước. Nhơn-dân thấy hoàng-đế sai lệnh còn phải phạt, không ai dám trái phép. Lại cấm người đi đường không được mang theo dây-tó ; vua đi đâu cũng đi một mình, không mang lính hầu gì hết. Đổi lịch cũ, lấy mồng 1 tháng giêng làm ngày nguyên-đán (tục nước Nga lấy mồng 1 tháng 9 làm nguyên-đán).

Vua lấy sự giáo-dục làm đều cần nhứt, hạ lệnh lấy các nơi đình chùa làm nhà giáo-dục, đặt cao-đẳng học-hiệu ở

Mạc-tu-khoa và Thánh-bỉ-đắc; các phủ-huyện đều đặt tiểu-học-hiệu, con nhà tử-tế không đi học thời không được lấy vợ. Lại đặt hải-quân học-hiệu, lục-quân học-hiệu, y-khoa học-hiệu, các viện phát thuốc, các nhà giải-phẫu (mổ xẻ) rất nhiều.

Lại đặt nhà Thiên-văn để thuyết-minh cái lý nhứt-thực, nguyệt-thực; đặt nhà Thực-vật để sưu-tập các loài cây-cỏ; học-giới cả tiến, học-hiệu như rừng, văn-hóa nước Nga một thời bành-trướng.

Lại khoáng-trương việc binh-bị, mộ những người đồng-cảm vào làm binh; lục-quân thời bắt chước Đức-ý-chí, hải-quân thời bắt-chước Hà-lan, các chốn biên-thùy đều đặt đồn phòng bị.

Bọn qui-tộc là một bọn cường-quyền ở trong nước, phê lập hoàng-đế đều ở trong tay; vua bèn hạ lệnh tước quyền bọn qui-tộc và bỏ cái lệ thế-tập (là cha làm quan, con cũng nối làm quan) để rộng đường nhân-tài.

Công việc cải-cách đương tấn-bộ, thời Liệt-hà-Đức bị bệnh mất; vua nghe tin, rất là buồn-rầu. Viên này là người ngoại-quốc đến dạy vua, vua thờ làm thầy, từ việc lớn việc nhỏ đều đến hỏi. Khi nghe tin mất vua xe giá đến tận nhà, lúc đưa tang, thân làm người chấp-lễ, để làm phép cho quốc-dân biết kính-phục quan-trưởng,

Vua Bỉ-Đắc nhứt sanh sự-nghiệp, bất luận việc lớn nhỏ, thấy bất-tiện là cải-cách hết: như đặt phép Dân-luật-tổ-tụng ở các địa-phương, cho phép người buôn bán được dùng đầy-tớ riêng, lấy vàng ban-thưởng cho các nhà sáng-tạo ra công-nghệ, khuyến-kích nhơn-dân đi giao-thông với nước ngoài, sửa-sang đường-sá cho tiện đường vãng-lai, mở rộng sông-bến cho tiện đường vận-tải, mở nhà-in để in nhật-trình, khuyên người hút thuốc lá, bắt-chước thói Âu-châu v. v... Phàm các việc đã định cải-cách, đều làm cho tới mục-đích mới nghe. Nhà lịch-sử-học nước Pháp tên là Mộ-nhĩ-Đinh có bình một đoạn sử rằng: « Bỉ-Đắc cải-cách từ chỗ căn-bản, khiến những thói-quen cùng luật-phép nước Nga xưa, một sớm đổi mới, làm một vị trung-hưng hùng-chúa, danh-giá đến muôn đời, quốc-dân tới nay còn xưng-tụng. » Xác-đáng thay lời nói ấy! Bỉ-Đắc

lấy cái thiên-tư anh-kiệt, thừa cơ-nghiệp phụ-huynh, quét trừ thói hủ đời xưa, mở rộng văn-minh lối mới. Từ lúc, cải-cách về sau, không đầy mười năm mà tai-mắt quốc-dân đều mở-mang tấn-tới. Bửu-Đặc thiết là người học được cái óc văn-minh Âu-châu không phải chỉ học cái vỏ văn-minh như các người khác ! Bửu-Đặc lấy lòng nhiệt-thành mà khai-hóa cho dân nước Nga, khiến nước Nga thành nước phú-cường mạnh như thế-giới. Thi-nhơn nước Nga có thơ vịnh Bửu-Đặc rằng : « Bất-chước văn-hóa châu-Âu về khai trí cho dân ta ». Thiết là lời bình-phẩm đích-đáng.

LỜI PHÊ-BÌNH

Ra luật phép mà muốn cho dân theo, cốt ở đều tin. Thương-quân khi xưa thưởng công cho người dời cấy gỗ là thủ-tín với người ; nếu cha cầm khoán, con bẻ măng thời ai còn theo nữa ! Bửu-Đặc muốn phạt những người không tuân lệnh, trước hết hãy tự phạt mình ; muốn cấm những người hay đem người hầu, trước hết phải tự cấm mình, lệnh xuống dân theo, không ai dám trái.

Bửu-Đặc đã là bậc anh-hùng, lại là người hiếu-nghĩa : xử với Mẫu-hậu thời hết đạo làm con ; xử với Liệt-hà-Đức thời hết đạo thờ thầy. Muốn học anh hùng, trước hết phải học hiếu-nghĩa.

Phàm việc chánh-trị cải-cách, tất phải đúng với trình-độ quốc-dân, thời mới mong tới cái thời-kỳ kết-quả. Bửu-Đặc cải-cách chánh-trị, anh-hùng thời anh-hùng thiết, nhưng nếu ở vào thời-đại này thời khó thành công. Thời-đại bấy giờ dân-trí còn chưa khai-thông cho nên muốn cải-cách việc gì tất dùng tới thủ-đoạn chuyên-chế. Như các việc lớn-lao đã đành, đến những việc nhỏ-mọn như để râu dài, mặc áo dài mà cũng già tay áp-chế. Nếu đem cái chánh-thể chuyên-chế ấy mà thi-hành vào cái thời-đại tự-do này, không những không thành công, hầu đến một việc cũng không thành, chung-quì thất-bại. Cho nên người ta nói : muốn ra đời, phải biết đời trước đã.

VII

Chánh - sách ngoại - giao, tinh-thần thượng-vô

Con Thần-long đã gặp mây mưa, thời không lẽ nằm yên dưới vực ; con Phượng-hoàng đã đủ lông cánh, tất phải bay lên trên từng mây ; đó là lẽ thường của tạo-hoá. Bĩ-Đắc khi đó nội-trị đã yên, liền giở đến cái chánh-sách xâm-lược. Hải-quân nước Nga bấy giờ đã tới kỳ bành-trướng, mà chỉ có hai cái hải-cảng là Bạch-hải và Á-thức mà thôi. Á-thức thời cơ-sở chưa thành, Bạch-hải thời ngoài mùa hạ ra, còn suốt năm nước đóng thành băng, thuyền bè không đi được. Nga-hoàng nhắm cái cửa biển Ba-la-dích của Thụy-điển để làm hải-cảng thứ ba. Nước Thụy-điển khi ấy cũng đang cường-thạnh, chưa có dịp khả thừa ; Nga-hoàng đang chinh-đốn chiến-hạm, muốn thử lưỡi gươm thần-phong, chợt nghe được một cái mộng-triệu rất hay. Số là : có một tên lính trong đội du-hí, sau khi diễn-tập, mệt nằm ngủ, mơ thấy « một ngọn núi cao chót-vót, lại có một hòn đá thấp lổn-chổn đứng ở trước mặt ; bỗng nhưng ở trên trời có một con điều-hâu bay xà xuống quắp lấy con chim nhỏ ở trên hòn đá thấp, xé ra mà nuốt đi » ; tỉnh dậy thuật lại truyện cho bà mẹ nghe. Bà mẹ đoán rằng : Núi cao là chỉ vào thành Mạc-tur-khoa, hòn đá nhỏ mà thấp là chỉ vào đô-thành Tur-đức-kha-nhĩ-ma của Thụy-điển, con chim điều-hâu là vua Bĩ-Đắc nước Nga, con chim nhỏ xiu là vua Tra-lý-tư nước Thụy-điển. Cái mộng này tất là triệu nước Nga, nước Thụy giao binh đây. — Nga-hoàng nghe nói, cho là triệu hay, bèn quyết chí tiến binh.

Lại liên-hợp nước Đan-mạch, nước Ba-lan, hứa sau khi đánh được Thụy-điển sẽ chia thuộc-địa cho hai nước. Hai nước đã nhận lời. Bĩ-Đắc bèn chinh-đốn quân-lữ, mùa xuân năm 1700 kéo quân thẳng tới Thụy-điển. Trận đánh này trước sau tới 20 năm, là một trận đánh có tiếng ở Âu-châu.

Vua Thụy-diễn là Tra-lý-Tur, mới 19 tuổi, tài-khí hơn người ; lúc còn nhỏ, chỉ thích sự săn-bắn chơi-bời, không thích học-vấn. Lúc lớn lên, thấy Liệt-cường cậy mạnh đề yếu, lại thấy Bỉ-Đắc ước với hai nước lăm-le đến xâm-chiếm nước mình, bèn quyết chí báo thù, luyện-tập quân-sĩ, không mấy lúc mà thành một người khéo dụng-binh ; thừa cơ ba nước chưa liên-binh, đem quân đến đánh Đan-mạch trước. Vua Đan-mạch sợ-hãi không biết làm thế nào, xin hoà. Tra-lý-tur cho, nhưng bắt lập hoà-ước phải tuyệt-giao với nước Nga. Hoà-ước đã định, Tra-lý-Tur lại kéo quân sang đánh Ba-lan ; gặp quân nước Nga cũng vừa tới, hai bên giao-binh ở thành Na-nhĩ-pha, Tra-lý-Tur chỉ có tám ngàn quân mà địch với hơn sáu muôn quân nước Nga, quân Nga cố chết đánh cũng không nổi ; lại gặp tiết mùa đông tháng giá, tuyết ngập đến tai, địa-thê không am, tấn-lui bõ-ngõ, quân Thụy tiến kéo bừa lên, quân Nga thua to, vừa chết vừa bị thương tới hơn hai muôn người, còn bị bắt sống tới hai ngàn người, lương-thực khí-giới bị cướp sạch.

Tin thất-bại đó đến tai Bỉ-Đắc, Bỉ-Đắc ngồi ung-dung nhìn các trào-thần khoan-thai mà nói rằng : « Trẫm vẫn biết quân Thụy phá quân ta, nhưng họ cũng dạy ta được một bài học để phá quân họ đấy ! »

Tra-lý-Tur đã đuổi được quân Nga, cho là quân Nga không đủ sợ, bèn dùng toàn lực đánh Ba-lan, đuổi mãi đến đất Lý-mộ-ni-á, thừa thế tràn-khu mãi đến thủ-phủ Hoạt-nhĩ-tốn. Một trận đánh mà vua Ba-lan phải bó tay, bách dân Ba-lan phải lập kẻ bế-nhân (là người thân yêu) là Tur-đát-nhân-la làm vua. Dân họ không chịu, bốn mặt khởi binh chống lại quân Thụy, quân Thụy lại phải hết sức chiến-tranh, thế-lực ngày quẫn. Tra-lý-Tur phải bỏ Ba-lan, tấn lên đánh Tản-tốn-ni, cùng quân Ba, Tản hợp chiến, lại được. Lại bắt dân Tản-tốn-ni lập điều-ước nhận tên Tur-đát-nhân-la làm vua và đền binh-phí một năm.

Bỉ-Đắc thừa cơ Tra-lý-Tur đang mệt sức với quân Ba, Tản, năm 1701, sai tướng quân là Man-tế-Cách đem quân thẳng lấy thuộc-địa nước Thụy là Anh-cách-lợi-á ; quân đi đâu là

hàng đến đó, lại thừa thắng đánh Thụy-diễn và Phần-lan. Năm 1702, đại phá quân Thụy-diễn ở Mạt-lợi-viên-bảo, gặp người con gái nước Thụy tên là Già-tha-Lăng, lấy làm vợ.

Năm 1703, Bĩ-Đắc tự dẫn quân đến Thụy-diễn, đuổi hết quân Thụy-diễn quân Lý-mộ-ni-á và quân Anh-cách-lợi-á mà chiếm lấy đất; dạo xem sơn-xuyên hình-thế, đến mãi cửa sông Cấn-ba, bỗng cầm cái gậy đập xuống đất mà nói rằng: « Chốn này thật là cái kinh-đô thiên-nhiên ». Bèn đắp một cái thành mới, đặt tên là « Thánh-bĩ-đắc-bảo », dời đô sang đó. Chỗ này địa-thế gần Thồ-nhĩ-kỳ, dời đô tới đây là cốt chiếm lấy địa-thế, để làm kế tầm ăn Thồ-nhĩ-kỳ.

Tra-lý-Tur tuy thất-bại, chi vẫn quật-cường, chinh-đốn ba quân mưu trả thù lại. Bĩ-Đắc lấy làm giới-ý. Năm 1714, giữ thành Na-nhĩ-pha, đặt kế phòng-bị đề hãn-ngự quân Tra-lý-Tur tập hậu, rồi làm bộ sai sứ đến cầu hòa; Tra-lý-Tur bảo viên-sứ-thần rằng: « Mày về báo vua mày: nếu muốn giảng hòa thời phải đến dưới thành Mạc-tư-khoa mới được! »

Sứ-thần về báo, Bĩ-Đắc cười rằng: « Thắng cha này lại muốn bắt-chước lối vua Á-lich-sơn-đại khi xưa đây! Trẫm không phải thắng ngốc đâu! Nào muốn sao thời muốn! »

Giả tử bấy giờ Tra-lý-Tur hãy khôi-phục lấy đất Lý-mộ-ni-á và Ba-la-dích là rẻo đất ở ven bể, để liên-lạc thỉnh-thế với bôn-quốc thời là cái kế vạn toàn, nhưng Tra-lý-Tur lại hăng-hái quá, đem binh thẳng tới Mạc-tư-khoa. Bĩ-Đắc nghe tin, đốt hết lương-thảo, phá tan đường-sá, để đợi quân Thụy lại. Tra-lý-Tur hăng-hái đem quân đi, như gió cuốn, như mây bay, chực đến thẳng Mạc-tư-khoa mà nuốt sống Bĩ-Đắc. Hai quân thỉnh-linh gặp nhau ở Lạc-đặc-na-phất.

Quân Nga ít, quân Thụy nhiều, đánh nhau trong hai ngày bất-lợi, bèn lui quân. Tra-lý-Tur tự-đắc, thừa cái vượng-khí của quân mình mà đuổi cùng mãi đến Tư-mao-đạt-tur, nhưng thế quân lần lặn lại núng, nên phải chuyển đường sang phương nam đến Vũ-khắc-la để đợi quân Thiết-ba đến tiếp chiến.

Nguyên Thiết-ba là một tên tù-trưởng ở đất Kha-tát-Khắc,

vì thấy Bỉ-Đắc cải-cách chánh-trị, sanh lòng phản-đối, định đem thổ-binh đến giúp Tra-lý-Tur. Lại tướng-quân nước Thụy là Lê-Uyển đã ước hợp binh với Tra-lý-Tur, đem vô số lương-thảo binh-mã đến Vũ-khắc-la đề tiếp chiến. Tới nơi thời Tra-lý-Tur đã đem binh tấn lên rồi. Lê-Uyển đem quân theo, đi mới nửa đường, bị hơn năm muôn quân Nga đón đánh, cướp mất hết lương-thảo súng-ống, chết mất hơn tám ngàn quân. Lê-Uyển thu-nhặt được hơn bốn ngàn quân tàn bại, chạy bạt-mạng đến với Tra-lý-Tur. Trong quân Tra-lý-Tur lúc đó đương cùng-quân, mong-mỏi cứu viện, gặp Lê-Uyển đến nơi tưởng là cứu-tinh, ai ngờ lại thành hung-tinh ! Đò nát đụng nhau, thiệt là thất vọng ; bất-đắc-dĩ phải để Lê-Uyển ở lại giữ Vũ-khắc-la.

Tra-lý-Tur đã thất-vọng với quân Lê-Uyển, nhưng còn hi-vọng ở quân Thiết-Ba, trông-ngóng đêm ngày, đã mòn con mắt. Một hôm đang ngồi, thấy Thiết-Ba cưỡi ngựa tất-tưởi đến. Tra-lý-Tur vội-vàng hỏi : sao ông lại đi một mình ? Đại quân đến sau chẳng ?

Thiết-Ba buồn-rầu mà đáp rằng : tôi lại xin lỗi Đại-vương đây. Tội-nghiệp quá ! Đám thổ-binh của tôi nó sợ quân Nga như cọp, làm thế nào nó cũng không chịu đi ; cực-chẳng-đã tôi phải mang tay không lại đây, xin Đại-vương thứ cho.

Tra-lý-Tur đã thất-vọng một lần rồi lại thất-vọng một lần nữa, gia-dĩ tuyết trời lạnh-lẽo, quân-sĩ đói rét, chết tới hai ngàn người, phải đóng quân lại đợi đến sang xuân.

Năm 1709, quân Thụy-thắng chỉ Mạc-tư-khoa, đi tới nửa đường, vây thành Ba-nhĩ-sĩ. Thành này là một nơi súc-tích lương-thực pháo-dạn của quân Nga. Tra-lý-Tur cho là hạ được thành này thời cứu được quân mình đang lúc nguy-cấp. Bèn truyền lệnh đánh thành, nhưng không sao hạ được. Bỉ-Đắc biết quân Thụy vây Ba-nhĩ-sĩ, liền phát hơn năm muôn quân đến cứu, cùng quân Thụy cách sông mà bày trận.

Bỉ-Đắc định kế : chia quân làm hai toán, một toán qua sông Áo-nhĩ-tur, đóng ở trên đồn giặc ; một toán qua sông

Mộ-lý-tur, đóng ở dưới đồn giặc, giữa chỗ hai ngọn sông giao nhau, cách thành Ba-nhĩ-sĩ 45 dặm, nếu quân Thụy bất lợi, thời đem quân đón ở hai chặng sông mà đánh, quyết là toàn thắng. Kế-hoạch đã định, ba quân hăng-hái tấn lên ; binh khỏe lương thừa, khí giới tinh-nhuệ, thanh-thế vang trời. Quân Thụy hết thầy có 2 muôn 4 ngàn người, phần nửa đã mỏi-mệt về chiến-tranh, phần nửa thời khờ-sở về đói-rét, mà Tra-lý-Tur còn tự-đắc, cho là oai-lực còn đủ nghiêng trời, bèn tiến quân lên cùng quân Nga quyết phân thắng-phụ.

Hai quân đang giao chiến, Tra-lý-Tur phải một viên đạn trúng vào chân, không đi được, phải ngồi lên một cái giường bắt quân khiêng đi lại để đốc chiến. Thụy so với Nga, quân lính đã không bằng, địa-lợi lại không bằng, thế mà sĩ-tốt cũng liều chết mà đánh, cướp được hai đồn của quân Nga, thanh-thế đương hăng-lái, bỗng đâu quân viện của Nga kéo đến, xông vào trận-địa quân Thụy, đánh dữ một trận, người chết như rạ, thây chất như non, thành-lũy bốn bề đều nhuộm máu đỏ ! Quân Nga lấy lại được hai đồn. Bĩ-Đắc lại sai một toán kỵ-binh ra thành, cầm súng đợi giặc. Một lát quân Thụy kéo lại, quân Nga đánh lên, hai bên xô xát nhau một trận rất hăng-hái. Trận bày ở cánh đồng bằng : bên này thời vua Nga đứng cầm quân, bên kia thời vua Thụy đứng đốc chiến ; hai quân cùng vì chủ, một trận quyết thư-hùng. Súng bắn ra như mưa, quân tấn lên như điện. giao-chiến hồi lâu, quân Thụy thê núng, lại bị bọn thổ-binh ở Kha-tát-khắc kéo ra đánh hồi, quân Thụy thua to. Tra-lý-Tur để 7 ngàn quân ở lại giữ thành, còn bao nhiêu quân thời đem theo mình, vừa đánh vừa chạy đến năm giờ đồng-hồ, quân hết sức cùng, hàng tới quá nửa : phần thời bị quân Nga đánh dữ, đâm xuống sông mà chết vô số, phần thời bị quân Nga đuổi theo, giẫm lên nhau mà chết. Tra-lý-Tur chạy được thoát thân, chỉ còn vài trăm quân, lội qua sông Mộ-nhĩ-tur, cùng với Thiết-Ba trốn sang nước Thổ.

Quân Nga đã được toàn thắng, kéo quân khái-hoàn, tới kinh-thành Thánh-bĩ-đắc bảo, sĩ-dân ra nghênh-tiếp, tiếng

hoan-hô vang trời, thiết là vui-vẻ, thiết là vinh-quang không sao tả hết. Năm ấy là năm 1709, ngày tháng 6.

Nước Thụy-diễn từ vua Á-đô-nhi-phu tới đây, quốc-thế cường-thạnh, đến đời Tra-ly-Tur một lần té không đứng giậy được nữa ; mà nước Nga nhẩy một cái lên đến vũ-đài, chen vai liệt-cường, đứng đầu vạn-quốc. Bỉ-Đắc thường nói đùa rằng : « Mặt trời phương đông sa xuống đất ; thành Thánh-bỉ-đắc càng vững-bền », là câu nói tối-đắc-chí của Bỉ-Đắc.

Qua hai năm sau, hoàng-hậu mất, mới lập Già-tha-Lăng làm hoàng-hậu. Hậu bầm tánh phước-hậu, lại giàu chữ ái-tình, nhan-sắc tuyệt vời, tri-tuệ xuất chúng ; trong khi vua đi đánh Thụy-diễn mới gặp, trai anh-hùng, gái thuyền-quyên, chẳng hẹn mà gặp, không duyên cũng nồng ! Sau khi đã lấy vua, thời giúp vua được nhiều việc nguy-nan, lại chế được tánh vua trong cơn nóng-nảy ; đi đánh trận nào vua cũng đem hậu đi theo, giúp chước bày mưu, thành một vị nữ-tướng-quân anh-hùng nữa. Đó là :

Anh-hùng mới biết anh-hùng.

Bây xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?

Tra-ly-Tur trốn sang Thổ-nhĩ-kỳ, tuy rờng nằm biển cạn, mà vẫn muốn giương vây, cái chí phục quốc báo thù chưa dễ nằm yên trong giấc mộng ; quyết một phen nuốt sống Bỉ-Đắc, chớ đâu ngồi chịu bó tay. Sau nói với vua Thổ mượn binh phục thù. Vua Thổ bằng lòng. Năm 1711, Thổ mới tuyên chiến với Nga. Thổ đem 25 vạn quân đến vây ; có một viên tướng nước Nga trái lệnh tiến binh, phải quân Thổ bắt được, lại tiến vây rất gấp. Vua Nga bị vây, đứng ngồi không yên, trăm kể tư-lương, không biết ra chước gì mà thoát được. Hoàng-hậu thấy vua sầu-não, liền đem lời yên-ủi rồi, cầm gươm đi tuần trong quân, nói cho tướng-sĩ hay rằng :

« Sự-thế đã nguy-cấp tới nơi, hoàng-đế cùng các anh sắp bị trói cả ! Bây giờ chỉ còn một chước đem tiền đút cho quân Thổ, để cầu lấy giải vây, Tướng-sĩ ai biểu-đồng-tình, thời xin gom tiền lại. »

Được một lát, kẻ nhiều người ít, gom lại được rất nhiều vàng, Hậu lại đem hết các đồ nữ-trang làm bằng kim, ngân, châu, báu ở trong mình ra gom với vàng của Tướng-sĩ, thành món của rất lớn, sai sứ đem sang dâng Tề-tướng nước Thồ xin hòa và ước hai việc :

1. Trả lại đất Á-thức cho nước Thồ ;

2. Giải vây cho Bỉ-Đắc ra.

Ước đã thành, quân Thồ mới giải vây cho Bỉ-Đắc ra.

Tra-lý-Tur nghe báo, nộ khí đầy trời, nắm vật ngã xuống đất, than rằng : « Cái ma kim-tiền, hại đời đến thế ! » Song quân Thồ đã ngậm vàng rồi, cũng chẳng thiết gì nữa. Cái cảnh-ngộ Tra-lý-Tur bấy giờ nghĩ cũng khá thương, ngoài thời quân thua, trong thời nội loạn, thế nước nguy-cấp tới đến cực-đoan, nhân-dân muốn bỏ Tra-lý-tur mà lập vua mới. Mà cái cảnh-ngộ vua Bỉ-Đắc bấy giờ cũng sừng đến cực-đoan ; từ khi thoát nạn trở về, thời các nước như Ba-lan, Đan-mạch, Thồ-nhĩ-kỳ, Anh-cát-ly đều suy tôn làm minh-chủ, liên binh sang diệt nước Thụy.

Tra-lý-tur nghe nói rúng-rời, vội trở về nước. Đi được 14 ngày, đến một xứ địa-đầu là Tu-sĩ-la, cùng với cánh quân liên-hợp đánh nhau. Quân liên-minh nhờ được nữ-quân-sur là Già-tha-lăng giúp mẹo bày mưu, đánh đâu được đấy. Tra-lý-tur thua luôn, chạy về bồn-quốc.

Tra-lý-tur đã về nước, lại nghĩ kế báo thù nước Na-uy là nước đồng-minh với Đan-mạch. Mùa đông năm 1718, làm tướng đem quân đến vây thành Na-uy, trúng đạn chết. Thương thay cho Tra-lý-tur, tài-khi có thừa, mà học-thức không đủ, bình-sanh phụ khí, không chịu dưới ai, một sớm thua quân, đến nỗi mất nước ! Năm ấy mới 36 tuổi. Sau khi mất, nhà chép sử châu Âu xưng làm « một vị cuồng-vương ở phía bắc Âu ». Lại nhà văn-học nước Pháp là Mộng-nhĩ-đinh có làm một cuốn sách, nói truyện Tra-lý-tur rất tường, nói Tra-lý-tur dẫu rằng thất-bại, song còn giỏi bằng vạn những phường bán nước ! !

Tra-lý-tư đã mất, tân-quân lên ngôi ; năm 1721 phải lập hòa-ước cắt đất cho nước Nga, nước Anh, nước Phổ ; phần nước Nga thời được đất Lý-mô-ni-á và các đất theo bãi biển Ba-la-đích. Từ khi nước Nga được cửa biển Ba-la-đích, tiện nẻo giao-thông, hải-quân xưng hùng đệ-nhất thế-giới.

Bỉ-Đắc sau khi chiến thắng, các nước tôn làm minh-chủ, oai-danh hách-dịch như trời châu Âu ! Dắt hoàng-hậu Già-tha-lăng sang du-lịch châu Âu một lần nữa, đến đất Khắc-biên-binh, gặp vài mươi chiếc chiến-hạm của nước Anh, nước Ba đến đón. Bỉ-Đắc bèn liên-hợp hai nước đánh Hải-quân nước Thụy, quân Thụy tức-khắc bó giáo lại hàng, binh oai từ đó sấm vang trong ngoài. Bỉ-Đắc ngồi oai-vệ bảo các quan rằng : « Trăm từ thuở nhỏ, đánh quen trăm trận, học khắp châu Âu, phong-trần kiếp đã chịu đầy, đến lúc này mới là lúc đặc-chí ! » Nói rồi, mặt-mũi hơn-hớn bày vẻ vui mừng.

Lại dắt hoàng-hậu sang chơi Đan-mạch, rồi từ Đan-mạch sang Hà-lan, lại từ Hà-lan vượt tàu sang Pháp tới thành Ba-ri, đi tới đâu quân-chủ các nước nghênh-tiếp một cách rất long-trọng. Nhơn thấy thành Ba-ri phồn-hoa tráng-lệ nhất thiên-hạ, than rằng : « Làm trai nên qua thành Ba-ri. Trăm về nước tất phải sửa-sang cung-điện như thế này mới được ! » Khi đó vua nước Pháp còn ít tuổi, mới lên bảy, thường cưỡi xe song-mã ra hàng com đón Bỉ-Đắc, Bỉ-Đắc rất yêu, coi như con vậy.

Ở thành Ba-ri trong ít lâu, ngoài sự giao-tế ra, lại đi xem các hăng buôn, hăng thợ, hăng súng, hăngtàu ; khi thời tập vẽ địa-đồ, khi thời tập dịch sách-sở ; bận-bã hết ngày, thâu đêm không ngủ, chí-thú học-tập, nhất nhất như hồi du-lịch năm xưa.

Một hôm, đến viếng mả một vị hiền-tướng nước Pháp tên là Gia-nhĩ-đặc, rót một chén rượu chiêu hồn, mà nói rằng :

Than ôi ! Gia-nhĩ-đặc ôi ! Trăm giận không được cùng người sanh đồng-thời. Nếu được sanh với nhau đồng-thời

trăm xin dâng cả nước cho người, mà nghe người dậy bảo. Than ôi ! Gia-nhĩ-đặc ôi ! Hồn người có thiêng, người nên chứng-giám tắc lòng hâm-mộ của trăm ! »

Nói xong, than-thở hồi lâu rồi đi.

Ở Ba-ri ba tháng, rồi lại cùng hoàng-hậu đi đường bộ về Thánh-bỉ-đắc-bảo. Tháng giêng năm 1722, về đến nước Nga, người trong nước lấy vua hai phen khải-hoàn, làm vẽ-vang cho dân nước, lại lấy được cửa biển Ba-la-đích làm hải-cảng thủy-quân, từ có nước tới nay chưa vua nào anh-hùng như thế, nên già, trẻ, trai, gái, tranh nhau hương-hoa đón rước, chật bến đầy đường, những tiếng hoan-hô vang trời động đất, xin dâng tôn-hiệu vua gọi là « quốc-phụ »

LỜI PHÊ-BÌNH

Tự-mãn là quân giặc phá đường tấn-bộ, tự-khiêm là một vị Ái-thần đưa người vào cửa thành-tài; Tra-lý-tư so với Bỉ-Đắc, chưa dễ đã hơn nhau, chỉ kém về một chữ nhân. Tài-trí như Tra-lý-tư, nếu lại thêm học-vấn, thời cái ngôi minh-chủ đời ấy chưa chắc đã vào tay ai ! Ngặt vì hữu tài vô học, biết tấn mà không biết lui, đến nỗi lỡ bước choai chân, không sao cất đầu lên được. Tới nay dịch truyện, thương ai mà lại ngậm-ngùi cho ai.

Thành-bại là lệ thường, khi-tiết là nghĩa lớn; Tra-lý-tư tuy thất-bại, nhưng con sư-tử nước Nga cũng hết vĩa đòi phen; mấy trận tranh hùng, còn thét ra lửa, đến lúc cùng đường hết đất, lánh nạn sang Thổ-nhĩ-kỳ mà nếm mật nằm chông, không chịu làm thân nhục-nô mất nước; vay binh mượn tướng, lại bưng lên một trận rất ghê. Vì thử vận nước chưa suy, thời hai con sư-tử kia chưa chắc con nào trống con nào mái ! Bàn việc đời không nên lấy thành-bại mà luận anh-hùng.

Anh-hùng với mỹ-nhân, hai cái thường làm nhân-quả. Trận đánh ở nước Thổ là một trận quyết thư-hùng, Bỉ-Đắc bị trùng vi, anh-hùng ngồi thúc thủ, mưu-thần hết cày giới, mãnh-tướng hết khoe tài, trăm vạn hùng-binh, cơ hồ làm cá trọc thót,

mà con sư-tử mới sỏ lông kia, đương gặm thét nhe nanh, chỉ chực ăn tươi nuốt sống, nếu không có mĩ-nhân diệu kế, thời đã đi đời nhà ma ! Cho nên nói rằng : không có vợ anh-hùng, thời không giúp được chồng anh-hùng.

Ta chưa phải là anh-hùng, bình-sanh thường chứa sẵn ba giọt nước mắt, khóc chưa làm được anh-hùng, chưa gặp được giai-nhân ! Ta ngông-cuồng thế, có buồn cười không ? Song ta đã là ta, sao ta lại không có cái ngông-cuồng ấy !

VIII

Văn-cảnh của anh-hùng

Anh-hùng tới văn-cảnh, là lúc đã qua cầu hoạn-nạn, bước tới cỏi nhàn,tỷ như trồng cây tới ngày ăn trái,chỉ tọa hưởng thái-bình thời, bao nhiêu việc tương-lai phó mặc bọn thiếu-niên tân-tiến. Lẽ thường thời thế, mà Bĩ-Đắc lại không thế. Bĩ-Đắc đã già mà vẫn không chịu già, tinh-thần còn hăng-hái như hồi thiếu-niên vậy.

Bĩ-Đắc từng đặt sở Bưu-chánh (nhà giấy thép), lập đô-phủ ở khoảng sông Oa-nhĩ-nha và Đốn-hà là một nơi trung-tâm-điểm của nam-bộ, ngày đêm sửa-sang, không để thừa sức. Năm 1711, bị cắt đất ấy cho nước Phồ, mới mất đường giao-thông với Ba-tư,Ấn-độ.Nay lại muốn quay sang hướng đông, cùng với nước Khắc-ba mật ước, ngoài tuy giao-kết, trong chăm nhữn là. Sau việc không thành, liền sai sứ sang Ba-tư, muốn giao-thông với Ấn-độ.

Bấy giờ Ba-tư đang bị nước Thồ-nhĩ-kỳ, nước A-khắc-hãn đánh, Bĩ-Đắc thừa cơ đem năm muôn quân sang viện Ba-tư, trong can-thiệp đến nội-chánh, ngoài giả danh làm cứu nguy, đi tới đâu chiếm tới đó, cướp lấy ba châu lớn ở gần miền biển Gia-tư-tị. Tới khi người Phú-hãn bỏ vua nước Ba-tư, Bĩ-Đắc lại đem quân giúp sức ; trong khoảng một vài năm lại chiếm hết các châu-quận ở phía tây-nam biển Gia-tư. Sau khi thồ-dàn nước Ba-tư nổi lên đuổi bọn

người A-phú-hãn, người Thồ-nhĩ-ký thừa nhuệ-khí sang cướp nước Nga, thời đất Ba-tư lại theo người Ba-tư! (Sau Bĩ-Đắc mất, người Nga lại đem tiền chuộc về.)

Sau khi chinh-chiến, dân vô nghệ rất nhiều, phải mở thêm vài mươi xưởng công-nghệ cho dân vào làm; đặt viện giáo-dục để nuôi dạy kẻ nghèo đói; lại sai các viên chức-dịch chép sổ hộ để nghiệm dân số nhiều ít; các quan-lại mà thanh-liêm thời ban thưởng, tham-những thời truất đi. Đặt Tập-nghị-viện, Nguyên-lão-viện, chấn-hưng công-nghệ, mở đường giao-thông, sai tử-đệ sang Âu-châu học nghề hàng-hải. Vì nghề nông nước Nga khi ấy còn kém lắm, nên sai mấy trăm người nông-phu sang Âu-châu nghiên-cứu về nghề nông-học; từ nhà-cửa, y-phục đều bắt chước theo châu Âu.

Thường đặt tiệc mời các thân-sĩ đến uống rượu làm vui. Một hôm, vua tôi đang say, bàn tới truyện Tiên-đế khi trước, Vua hỏi quần-thần rằng :

Trẫm ví với Tiên-đế khi xưa thế nào ?

Quần-thần tâu : bệ-hạ công cao như trời, nghiệp rộng như biển, Tiên-đế ngày trước sao đủ ví với Bệ-hạ được ?

Vua tác sắc lên mắng rằng : « Các người chê cha trẫm mà nịnh trẫm, thời có khác gì chưởi cha trẫm ! Từ rầy không được thế ! » Nói rồi liền đứng dậy đi đến chỗ ngồi một vị lão-thần là Ngô-lộ-cơ, đứng dựa vào ghế mà hỏi rằng :

« Tiên-sanh ơi ! Tiên-sanh thường lấy lời nói thẳng mà can trẫm, trẫm thường giận tiên-sanh, mà lại kính tiên-sanh. Nay trẫm xin hỏi câu này, tiên-sanh cứ nói thẳng cho trẫm hay : trẫm với tiên-đế khi xưa ai hơn ? »

Ngô-lộ-cơ tâu : « Vua hãy ngồi, để thần còn nghĩ. » Vua liền ngồi, để nghe....

Ngô-lộ-cơ vuốt râu ngồi cười, rồi nói : « Tiên-đế ngày xưa sao bằng Bệ-hạ được ! »

Vua lại tác sắc lên nói : « Tiên-sanh cũng thế a ? Xin nói rõ cho trẫm hay. »

Ngô-lộ-cơ tâu : « lấy phép công-bằng trị nước, Tiên-đế

không bằng Bệ-hạ là một ; cách hủ-tục, theo duy-tân, chấn-hưng hải-quân, mở-mang bờ-cõi, Tiên-đế không bằng Bệ-hạ là hai ; bỏ cái thói hủ đóng cửa quan cùng với nước lân-bang thân-cận, chở văn-minh ngoại-quốc về khai-hoá cho quốc-dân, nước ngày phú-cường, dân ngày hưng-thạnh, Tiên-đế không bằng Bệ-hạ là ba.

Nói rồi vỗ tay cười âm lên. Vua liền bá cổ hôn một hồi, khen rằng : Tiên-sanh thiệt là nói thẳng !

Vua khi đó xuân-thu đã cao, có ý muốn truyền ngôi cho Thái-tử để tiêu-dạo cảnh già, ngặt vì con chẳng như cha, trứng rồng mà lại nở ra thường-luồng ! Số là Á-lich-tu thái-tử là con bà hoàng-hậu trước, con người thô-bỉ, không chịu học-hành, lại thêm tánh-khí ngang-ngạnh, thấy vua cải-cách chánh-trị, va không bằng lòng, thường nói ra miệng rằng : Sau khi vua cha mất, ta làm vua, ta chẳng theo duy-tân gì hết ; bao nhiêu việc của cha ta làm, ta không thêm bắt-chước, ta cứ tuân phép cũ của nước Ngạ.

Vua nghe thấy, lấy làm ghét, muốn truất ngôi Thái-tử đi, song còn không nỡ, bèn vờ đến bảo rằng : Mày muốn làm vua, hay muốn làm thầy tu ?

Thái-tử cười lạt tâu rằng : Con muốn làm thầy tu ạ !

Vua nghe nói, trong lòng đau-đớn vô cùng, muốn sang chơi châu Âu, cho người con giận. Trước khi đi, vua hẹn Thái-tử cùng hội ở phủ An-đặc-thần. Thái-tử không thêm đến, lại lén sang bên nước Ý. Vua vẫn còn thương chưa nỡ tuyệt, nên sai sứ đến bảo rằng : nếu con biết đổi lỗi thời cha sẽ cho nối ngôi hoàng-đế ; bằng không, cha sẽ liệu, con nên tự liệu đi mau ! Thái-tử vâng mạng, trở về Mạc-tur-khoa.

Thái-tử đã về Mạc-tur-khoa, chúng nào cứ giữ chừng ấy, vua ngờ có kẻ xui-giục, sợ sanh ra vạ thoán-nghịch, bèn bắt hạ ngục tra hỏi, Thái-tử nhất định không xưng ; hết trong năm tháng cũng cứ như vậy. Vua bèn khếp vào tội chết. Trước hôm hành-hình, đã chết ở trong ngục. Vua lại bắt giết những bè-đảng Thái-tử hầu hết, truất cả con Thái-tử, không

cho làm hoàng-tôn. (Sau vì Già-tha-lăng không con, lại phải dùng con Thái-tử nối ngôi :)

Năm 1724, ngày mồng 1 tháng 2, khi đó vua đã ngoài 50, việc chánh-trị đã có ý mỗi-một, muốn truyền ngôi cho cháu, mà cháu còn trẻ con, bèn nhường ngôi cho Già-tha-lăng hoàng-hậu, lấy mũ Hoàng-đề trao cho.

Già-tha-lăng đã thọ mạng hoàng-đế làm nữ-hoàng, các việc chánh-trị không dám độc đoán, phàm sự giao xuống nghị-viện, để tỏ sự công bằng ; dân nước thái-bình vui-vẻ, thế là nước Nga lại thêm một vị nữ-vương anh-hùng nữa.

Vua đã truyền ngôi cho hoàng-hậu, tiêu-dao tự-đắc, di-dưỡng tánh-tình. Một hôm, có một chiếc quân-hạm, vừa mới hoàn thành, vua muốn đến thử sức coi. Quan ngự-y can rằng : bệ-hạ xuân-thu đã cao, không nên mạo hiểm. Vua nói không sao, trẫm còn dư sức mạnh. Bèn đến xem quân-hạm, bắt kéo thẳng cánh buồm thử chơi một giao. Chiếc quân-hạm đã ra khơi, bắt-hạnh gặp một trận cuồng-phong làm cho điên-đảo, phải ghé vào bên bờ, bỏ neo xuống để nán gió. Chợt thấy một chiếc thuyền nhỏ cưỡi sóng mà lại, thuyền nặng gió dữ, hầu bị sóng úp xuống mấy lần, nguy-cấp tới nơi, người trong thuyền kêu lên như ong vỡ ổ. Vua thấy thế rủ lòng thương, liền chèo chiếc xuồng ra cứu ; tới nơi vua ráng sức nhảy sang chiếc thuyền kia, lỡ chân rớt xuống biển, quân-sĩ vội-vàng cứu được vua lên đem về cung. Từ đấy về sau, tinh-thần mỗi-một, đến ngày 18 tháng 1, năm 1725, chiều trời u-âm, cảnh-vật điều-hiếu, bóng xế non tây, qua kêu rừng rậm, giữa lúc ấy thời Quốc-phụ nước Nga là Bử-Đắc đại-đế cưỡi hạc lên tiên, thọ được 53 tuổi. Cả nước kêu khóc như mất cha-mẹ.

Lời phê-bình

Công càng cao, lòng càng thấp, thì giá càng tôn, thế mới là thánh-hiền hào-kiệt. Bử-Đắc sau khi đắc chí, thường lắm lúc tự-phụ, như nói « lúc này là lúc ta đắc chí », cũng là

« trâm ví với Tiên-đế ngày xưa thế nào ?... » đều là những giọng tự-phụ, cho nên Bử-Đắc chỉ làm được anh-hùng, không làm được vĩ-nhân.

Đương cơn gió dữ sóng cồn, ai chẳng biết ra thời nguy-hiểm, thế mà giám đem sức già thi gan với sóng gió, chèo thuyền ra biển, vớt người trầm-luân, nhiều người chê là già mà đại! Ta thời bảo là anh-hùng mà nhơn. Có thể mới đáng là Quốc-phụ. Than ôi ! Những kẻ đứng bờ mà khóc, ích gì đến ai ?

Nã-phá-luân, Bử-Đắc là hai con sư-tử ở châu Âu : Nã-phá-luân thời không thiện kế ngoại-giao, Bử-đắc thời thiện kế ngoại-giao ; Nã-phá-luân thời nhuệ tiến, Bử-Đắc thời trì-thủ ; kết cục thời Nã-phá-luân bại mà Bử-đắc thành. Thành, bại có kẻ chi, hai người cùng đáng gọi là anh-hùng hơn đời cả.

IX

Nói về nhơn-vật Bử-đắc

Bử-đắc gọi là anh-hùng thời được, chưa phải là bậc vĩ-nhân. Bử-đắc giàu tánh nhân-nại, giàu tánh quả-cảm, đã nói thời làm, đã làm thời được, chẳng cần ai phản-đối, không ngại việc khó-khăn ; lấy bậc đế-vương mà làm bạn với các thuyền-thợ, thương người đấm đuổi mà cả gan chống với phong-ba, đó là cái tánh-tình rất tốt của Bử-đắc, không mấy người học nổi.

Bình-sanh thích tập sự lao-động, phạm các việc sai người làm, tất là tự sai mình làm trước, để làm phép cho người. Một hôm thò bàn tay ra bảo quần-thần rằng : Trẫm làm thiên-tử mà bàn tay chai ra như thế này, là vì trẫm làm việc lao-động. Nói thế, là có ý khuyên quần-thần tập sự lao-động.

Bử-đắc sai thợ xây cái hồ, hồ đã xong. Bử-đắc đang đau, thợ vào tâu. Bử-đắc mừng lắm, cố gượng bệnh ra coi, ôm lấy người thợ hôn một hồi, nói rằng : Trẫm coi thấy cái hồ này, bệnh trẫm mười phần bớt được chín ! Ấy cái tánh nhiệt-thình như vậy.

Bỉ-đắc thường than rằng : « Than ôi ! Sức ta hay duy-tân được cả đại-đế-quốc, mà không hay duy-tân được cái thân ta ! » Ôi ! Lời nói sao mà bi-thương đến thế ! Tánh hay rượu, rượu vào, nhiệt-độ càng mạnh, sau chừa được rượu. Lại có lòng từ-thiện, thấy người có sự nguy-nan thời bỏ tánh-mạng mà cứu. Lại biết nghe lời can, trọng người nói thẳng : trong lúc ba-đào, một tên thủy-thủ mắng vua mà cũng chịu nhân-nhục được.

Một khi ra chỗ trường hình xem xử tù, có tên tù khóa tay đem đến chém, đi đến đoạn-đầu-đài lấy chân đá vào những cái đầu-lâu đã bị chém rồi, mà nói rằng : « Trời ôi ! Đầu chúng tôi như thế này ! Bệ hạ nở lòng nào ? » Bỉ-đắc đương cơn thanh-nộ, nghe tên tù nói, động lòng thương, tha ngay. Sau tên này làm quan đến quý-phái.

Bỉ-đắc hiểu được nhiều thứ tiếng, thứ chữ nước ngoài, nhất là thứ chữ « Lạp-đinh » của Hà-lan lại càng tinh lắm. Hay phiên-dịch sách-vở ngoại-quốc, lại tinh-thông các môn thuốc ngoại-khoa, thường tới trường Y-viện ở Bỉ-đắc-bảo tập mổ xẻ, tập chữa bệnh.

Một hôm dạy đưa con gái nhỏ học tiếng Pháp, đứa nhỏ cũng bập-bẹ nói được. Bỉ-đắc mừng lắm, ẵm lên hôn, nói rằng : « Từ lúc tám-bé đã được học sách, là một sự hay cho con lắm, nếu cha thuở nhỏ mà đã chịu được cách giáo-dục hoàn-toàn, thời đầu mất đến cái ngón tay này của cha, cha cũng không tiếc. » Coi câu nói đó đủ biết Bỉ-đắc là người đốc chỉ hiếu học.

Đời có người phàm-bình Bỉ-Đắc rằng :

Y là người huyết-tánh bạo-động, hay uống rượu, rượu rồi huyết-tánh lại càng nóng thêm, cái đầu-óc y không chịu giáo-dục mà thông-minh lắm, thích làm việc, phần nhiều về việc công-nghệ, giả tỷ không làm hoàng-đế mà làm bác phó thợ, cũng giỏi !

Trong khi Bỉ-đắc sắp mất, có để lại 15 điều di-huấn, toàn là những chánh-sách xâm-lược cả. Ôi ! Ta còn ư gì cái chánh-sách xâm-lược ! Nhưng ta cũng nên biết cái chánh-

sách xâm-lược ! Tỉ như : muốn tháo cũi sổ lồng, tất phải biết cái then khóa ở chỗ nào mới có thể giải-thoát được... Nay xin dịch ra đây, để cho biết cái chánh-sách xâm-lược của đế-quốc chủ-nghĩa nước Nga lúc bấy giờ :

1. — Người nước Nga nên biết họa-phước bất kỳ, lúc ngày thường nên phòng-bị như ngày lâm-địch, quân sĩ ngày không cỡi áo giáp, đêm không rời thanh gươm ; nên nuôi tinh-thần, chứa nhuệ-khi để thừa cơ-hội, thôn-tính các nước, nên nghiệp phú-cường, nước ta nên theo con đường này, ấy là bài học sanh-tồn của nước ta đó.

2. — Nước Nga tới khi chinh-chiến, nên đón người ngoại-quốc về làm tướng ; bình-thời nên mời học-sĩ văn-nhơn đến để chấn-hưng việc giáo-dục sao cho quốc-dân theo kịp các nước ; song mời người ngoài đến dạy mình, mình phải tự-tôn tinh-thần lên, chớ để mất danh-giá.

3. — Trong khi châu Âu có sự chiến-tranh, ta phải nên tham-dự vào ; nước Nhựt-nhĩ-mạn (Allemagne) liên với nước ta, hai nước có quan-hệ rất lớn. Nếu nước đó hữu sự, ta phải đem toàn-lực mà can-thiệp, chớ để lòi-thôi.

4. — Đối với nước Ba-lan (Pologne) phải nên gây cho thành nội-loạn, đem cửa đứt cho bọn quý-tộc, phản-gián các nghị-hội, khiến các phái-đảng thuộc với nước Nga thế-lực ngày mạnh ; lại nên đem quân sang nước nó mà đóng đồn, giả danh làm bảo-hộ !... Nếu có nước nào đến tranh với ta, ta nên mặc cho nó chia đất, rồi sẽ liệu thế, thu lấy toàn công.

5. — Đối với Thụy-điển thời nên dùng kế tầm ăn ; bằng nó tức giận mà dấy quân, thời ta mới có dịp mà đồ vạ cho nó ; Xong rồi sẽ xâm tới Đan-mạch. Song trước khi xâm-lược, phải làm cho hai nước bất-hòa với nhau, không cứu-giúp nhau, ta ở giữa thâu được toàn lợi !

6. — Con vua nước Nga nên đòi đòi kết hôn với con vua Nhựt-nhĩ-mạn, mượn tình giàu-gia làm mối liên-lạc, khiến nước kia làm tay bảo-hộ ta, không chọc nách ta.

7. — Sự giao-dịch của hải-quân nước Anh rất có bổ-ích cho văn-hóa nước ta, nên kết làm đồng-minh thông-thương; đem sản-vật nước mình đổi lấy tài-hóa nước họ và kết mối cảm-tình giao-thông buôn-bán, thời nghệ-nghiệp ngày một hưng-thạnh.

8. — Khoáng-trương bản-đồ, thời nên phía bắc từ biển Ba-la-đích, phía nam từ biển Hồng-hải, vì hai xứ này hình-thế tiện-lợi hơn.

9. — Sở lãnh-sự thuộc-địa của Nga, nên làm gần kinh-đô nước Thổ, ở chốn ấy mà đóng đô, thời có thể nên cái cơ-đồ thống nhứt cả võ-trụ; nên cùng quân Thổ, quân Ba gây chuyện không để cho yên mũi gươm ngày nào, để nhơn đó mà khoáng-trương hải-quân ở Hắc-hải, chiếm hết đất ven biển Ba-la-đích, rồi lặn đến kinh-đô nước Thổ, đó là kế diệu nhứt. Lại thừa cơ chiếm lấy các hải-cảng Ba-tư để kinh - doanh xứ Tây-bá-lợi-á (Sibérie); phía nam lặn nước Ấn-độ, nước Ấn-độ là cái kho báu của thế-giới; nếu để chân vào cái đất ấy, thời nên bắt-chước lối nước Anh, dùng tài-lợi làm mối thôn-tính, chớ dùng cách đồ máu giết người.

10. — Cuộc đồng-minh nước Nga, nước Áo nên giữ lấy lâu bền; nếu Áo muốn chiếm Nhứt-nhĩ-mạn, thời cứ giả đồ chiều ý, rồi xúi nước láng giềng cho thành ác-cảm. Lại dùng mưu khiến Nhứt-nhĩ-mạn và các nước đến cầu ta bảo-hộ, ta đứng vào chỗ bất-bại, vừa làm ơn cho các nước, vừa khuất-phục được nước Áo.

11. — Đối với nước Áo, nên nhử-lợi cho họ thân với mình, rồi như họ đem quân đánh Thổ-nhĩ-kỳ, hoặc ước đi đánh báo thù giúp cho họ; những cái đất khôi-phục lại được, tạm thời hãy cứ cho họ.

12. — Các bọn giáo-đồ Hung-gia-ly, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-lan, Hy Lạp và giáo-đồ nước ta, nên dùng cách nhơn-nhu mà dung-nạp họ, sẽ tóm lấy các cơ-quan của họ vào trong quyền phép của mình, rồi lợi-dụng bọn giáo-đồ Lạp-phu-ni-khách để trình-thám tình-hình quân giặc.

13. — Cắt Thụy-diễn, đánh Ba-tư, nuốt Thổ-nhĩ-kỳ, chiếm Ba-lan, rồi thời chinh lục-quân, đem hải-quân ủng-hộ biển Hắc-hải, biển Ba-la-dích, dưỡng thành binh-lực, chờ đợi thời-cơ, khuyen nước Pháp, nước Áo lấy kế thôn-tính, ước cùng chia đôi. Hai nước ví bằng nghe mình, thời mình để cho họ tự-do xâm-chiếm các nước, mình cứ ngồi thái-bình, rồi nhắc một mẻ lưới tóm được hết trọi ! Cái mưu thôn-tính thế-giới không còn gì hơn !

14. — NẾu Pháp, Áo không nghe lời mình, thì mình nên rắc những lời gièm-pha khiến hai nước sanh ra ác-cảm, xâu-xé lẫn nhau, tới khi lương hết sức cùng, ta mới đem lục-quân đánh Nhứt-nhĩ-mạn, lại sai hai chiếc hạm-đội, một chiếc ra biển Á-thức, một chiếc ra cảng Á-tha-ninh, rồi lại từ Địa-trung-hải ra Đại-tây-dương, thừa lúc bất-tình-cờ úp lấy hai nước (Pháp, Áo), hai nước đã định, thời các nước phải cúi đầu làm tôi.

15. — Cái hạnh-phước vô cùng của nước Nga, hết thầy ở đây, con cháu đời sau nếu biết tuân theo thời chẳng những thốn-tính một châu Âu, làm Minh-chủ cả hoàn-cầu cũng có thể được !

Ấy những lời di-huấn của Bĩ-Đắc như vậy, những chánh-sách xâm-lược của Bĩ-Đắc như vậy.

LỜI PHÊ-BÌNH

Ta xem truyện Bĩ-Đắc, ta rất yêu Bĩ-Đắc, rất trọng Bĩ-Đắc ; yêu về tánh-kiên-nhẫn, lánh quả-quyết, lánh tự-ti ; làm vua cũng được, làm tướng cũng được, làm thợ cũng được, hình như không biết Hoàng-đế là vật gì ! Làm cho nước giàu, nước mạnh, thay hồn ỷ-lại làm hồn tự-cường, đổi nước già-nua làm nước tuổi trẻ. Vì quân-chủ các nước mà hết thầy như Bĩ-Đắc, thời lo gì nước chẳng phú-cường ? Nước Nga sở dĩ có ngày nay đều là công Bĩ-Đắc.

Bĩ-Đắc thiệt là một người ân-nhân của nước Nga, Bĩ-Đắc lại là con cáo già của thế-giới ! Bình-sanh Bĩ-Đắc chỉ lấy

chánh-sách xâm-lược làm anh-hùng, nay xâm Thụy-diên, mai chiếm Ba-tư, nay gộp-ghé Đại-lâm-dương, mai rình-mò Địa-trung-hải, cái đầu-óc của con cáo già kia chỉ lăm-le bắt hết nước người làm nô-lệ, của người làm gia-lai, mãi đến lúc thấp-thỏ miệng lỗ mà máu tham vẫn không chữa! Ta sở dĩ nói truyện cái chánh-sách xâm-lược của Bỉ-Đắc ra đây, một là có ý muốn tỏ cho anh-em biết cái chủ-nghĩa đế-quốc là như vậy, nghiệm sự dĩ-vãng để biết sự tương-lai; hai là để biết cái con đường lịch-sử thời-đại nó đi thế nào? Ôi! Đời mà gọi anh-hùng! Anh-hùng! Ta nghĩ cũng chẳng anh-hùng gì, chỉ anh-hùng về xâm-lược mà chớ! Nay Bỉ-Đắc đã mục-xương rồi, mà cái chánh-sách kia cũng chẳng thi-thố với cái thời-đại này được nữa, ta muốn hỏi con cháu Bỉ-đắc rằng: Cái chánh-sách của tổ-tiên bay để lại ấy nay còn dùng làm gì được nữa không?

Lê-ninh tiên-sanh (Lénine) với Bỉ-Đắc, cùng một nòi-giống, cùng một nước-non, mà hai cái chánh-sách phản-đối nhau như lửa với nước. Không biết sau khi hai ngài gặp nhau ở dưới cửu-tuyền, thời đối-đãi với nhau ra làm sao ???...

— HẾT —

HUNG - LONG PHOTO

Rue du Tribunal Càn-thơ, chụp-hình và rọi-hình, rất tốt, rất khéo. Đã trước danh là một nhà mỹ-thuật. Quý-khách ai muốn dùng các thứ hình, vào tiệm này sẽ được như ý.

TIỆM KHẮC CON-DẤU LÂU NĂM LÀ TIỆM

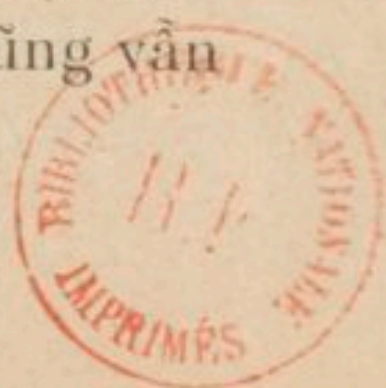
[^]
TRẦN - TAM - CHÍ

Số 37 đường Catinal Saigon.

Catalogue con dấu năm 1928 đã in rồi. Xin mời quý-vị chiếu-cố, như quý-vị ở xa muốn cần dùng con dấu, mà muốn biết kiểu con dấu, kiểu bia đá cẩm-thạch, thì xin mau mau viết thư cho tiệm TRẦN-TAM-CHÍ lấy catalogue thì bốn-tiệm sẽ gửi ngay.

để làm tấm gương soi sáng cho người mình. Nhất là những truyện hay, những nghiệp lớn của ông cha ta hơn bốn nghìn năm chúng tôi sẽ xin lần-lượt chép ra. Ngoài ra cũng có những sách binh-phẩm về công-việc hiện-thời ở thế-giới cùng ở nước mình, để giúp cho đồng-bào được thấy thêm xa, nghe thêm rộng. Nói rút lại những điều gì nhu-yếu cho người mình ngày nay chúng tôi đều chú ý tới cả. Vậy xin anh-em chị-em đồng-bào hãy lấy công-tâm, lấy nhiệt-thành mà cổ-động cho sách của bôn-xã được truyền-bá ra cho nhiều, một truyền mười, mười truyền trăm, trăm truyền nghìn, nghìn truyền muôn, sách của Cường-học thư-xã càng lan ra bao nhiêu thì càng có ảnh-hưởng sâu-xa cho nước nhà bấy nhiêu!

Muốn cho tiện về việc đọc sách thì nên theo lối « MUA NĂM », nghĩa là đóng trước cho bôn-xã một số tiền tùy theo ý mình nhiều hay ít, bôn-xã sẽ gửi biên-lai tới và bắt đầu gửi sách trừ lần cho tới khi hết số tiền, sách gửi theo lối « imprimé recommandé » cho khỏi sợ mất, nếu chỗ nào có nhiều người mua thì gửi chung vào một gói đề tên một người lãnh rồi trao lại cho những người kia. Những người mua như thế thì được trừ hoa-hồng là năm phần trăm, khi nào gửi sách trừ hết số tiền rồi, bôn-xã sẽ báo tin cho hay mà mua một kỳ-hạn nữa. Có một điều này xin nhận kỹ là hoặc giả cũng có người sợ đóng tiền mua năm rồi nữa Thư-xã chết, sách không gửi tới nữa ; hay cũng dùng cái thuật lừa-gạt như mấy kẻ giả danh Thư-xã khác. Vậy chúng tôi xin nói rõ-ràng rằng : chúng tôi đã tổ-chức một cách châu-đáo, dầu có gặp những trở-lực gì chúng tôi cũng hợp người hợp sức mà đi cho tới nơi, chớ không khi nào chịu nửa đường dừng bước. Vả chẳng ngày nay những kẻ mượn danh Thư-xã mà lường gạt người ta cũng thuộc về số nhiều, nhưng xin anh-em chị-em hãy nhìn kỹ việc làm mà chúng rằng Cường-học thư-xã thật có khác xa với những hạng người ấy. Cường-học thư-xã là một cái Thư-xã quang-minh chánh-đại, trước-thuật có chủ-nghĩa, hành-động có phương-châm ; đối với chánh-phủ cũng công-nhiên không có điều gì mờ-ám ; đối với quốc-dân vẫn giữ trong-sạch không chút bợn-nhơ ; ngày nay như thế, ngày sau cũng vẫn như thế.



Các tiệm sách ai nhận làm đại-lý cho bôn-xã ; mỗi khi sách ra có thể tiêu thụ được bao nhiêu bôn-xã cứ việc gửi sách tới theo lối lãnh-hóa giao-ngân (contre remboursement) thì được trừ hoa-hồng là 30%, Còn chỗ nào trả tiền góp mỗi tháng thì trừ hoa-hồng là 20%, ai mua lẻ xin gửi tiền trước hay gửi theo lối lãnh-hóa giao-ngân (contre remboursement) cho tiện.

Ai mua sách của bôn-xã phát cho không thì bôn-xã chỉ tính tiền vốn in mà thôi. Ai nghèo muốn đọc sách của bôn-xã mà không có tiền thì bôn-xã sẽ vui lòng tặng cho. Nếu ở xa xin gửi thư cho biết adresse và tiền cước bằng cò (timbre) thì bôn-xã sẽ gửi sách cho.

Ai có sách gì trước-thuật hay dịch-thuật hợp với tôn-chỉ của bôn-xã mà không tiện xuất-bản, xin thương-lượng với bôn-xã.

Chúng tôi đã định cái chương-trình như thế, vậy những anh-em chị-em trong nước ai biểu-đồng-tình thì xin hiệp-tác với chúng tôi mà đi cho đạt mục-dịch. Chúng tôi xin hiến cái Cường-học thư-xã này cho hết thấy các bạn đồng-chí làm của chung.

Thơ-từ, mandat xin đề cho :

Ông LÊ-VĂN-THƠ

Cường-học thư-xã.—143 Boulevard Albert 1er Saigon.

NHỮNG SÁCH CỦA CƯỜNG - HỌC THƯ - XÃ ĐÃ XUẤT - BẢN

Anh-hùng cứu quốc (Đào-khắc-Hưng kỹ thuật).	0\$40.
Ngục-trung ký-sự. (Trần-huy-Liệu thuật).	0 70.
Khai-quốc vĩ-nhân. (Đào-khắc-Hưng và Trần-huy-Liệu biên dịch).	0 45.
Gương Phục-quốc (Trần-huy-Liệu biên dịch).	0 60.
Hiến thân cho nước (Trần-huy-Liệu biên dịch)	0 30.
Thần Cộng-hòa (Trần-huy-Liệu biên dịch).	0 30.
Tân-quốc-dân (Trần-huy-Liệu và Đào-khắc- Hưng biên dịch)	0 40.
Vượt-biên ra khơi (Ái-Liên biên-dịch).	0 30.
Anh-hùng yêu nước (Trần-huy-Liệu biên-dịch).	0 30.
Vua anh-hùng (Ái-Liên Trần-minh-Khiêm biên- dịch).	0 40.